

# BÓNG ĐÊM CUỐI CÙNG

Phan Thị Trọng Tuyển

Tôi giật mình thức giấc, đôi mắt cay xè, nhức nhối. Tôi nhớ rằng hôm qua mình đã trần trọc, tủi thân, khóc thầm rất lâu. Đêm mộng mị, ngẹn ngào đã qua. Buổi sáng bắt đầu từ lúc nào. Quanh tôi vắng vẻ nhưng ở ngoài trại, con đường hẻm đã ồn ào náo nhiệt. Tiếng rao hàng, kêu gọi nhau của người lớn, con nít, kẻ bán người mua. Tiếng chén đĩa, ly tách va chạm nhau, tiếng vò giặt quần áo, tiếng nước chảy... Tôi nhìn ra đầu trại. Quán cà phê của thím Ba Xanh đã có ba bốn người khách ngồi húp cà phê lặng lẽ. Qua lớp vải mùng vàng ố, lấm tẩm những vết máu muối nâu sẫm, tôi thấy thím ngồi tư lự, một chân gác trên ghế, một tay để trên đầu gối, tay kia hờ hững đuổi ruồi. Thím chắc đang nghĩ đến đoàn người đã đi hôm qua, chú Ba dẫn đầu. Người lớn thản nhiên nhưng đám thiếu niên đầy vẻ nghiêm trang dù tôi biết chắc trong bụng đứa nào cũng hí hửng như được vàng. Mà còn hơn cả vàng nữa kia. Tôi nghe cục nghẹn dâng lên chặn cổ. Sao lần nào cũng vậy, người ta vui thì tôi buồn. Má tôi hôm qua đã an ủi thôi con à, số phần của con... Tôi cũng biết nhưng tránh không khỏi những lần gánh hát lưu diễn phương xa là cả đêm sụt sùi giọt dài giọt ngắn. Sự thật thì tôi đã ngẩn ngơ buồn bã từ trước, khi tụi con nít xếp hàng lạy nhoi trước bàn thờ Tổ theo lời chú Ba dặn. Như mọi lần xuất quân khác, người lớn lạy trước rồi tới tụi nhỏ. Tôi phụng phỡn thốn thức theo từng tiếng cười, từng cử chỉ, ghen tức với sự chen lấn, xô đẩy của chúng. Mặc dù má tôi có nói lần này tụi nó về quê bên phía thím Ba, tiếng là theo đoàn lưu diễn chớ thật ra là nghỉ hè ăn nhờ cơm bên ngoại.

Hừ, có mấy khi tụi nó được đi đông như lần này, thứ làm tì nữ với quân hầu, chỉ được phép nói hai ba tiếng, giỏi lắm như Hai Nhãn thì được ca một câu ngắn, vậy mà cũng lên mặt với kẻ ở lại ! Đi ngang giường tôi, nó giả bộ không thấy tôi đang nhìn nó đăm đăm, chờ nó ngó để lên tiếng hỏi coi nó được phép ca bài gì. Ca thì tôi đâu thua đứa nào. Chú Ba ngồi nghe tôi ca lần nào cũng chắc lưỡi khen hay. Điệu gì tôi cũng rành, nhất là mấy điệu vui như Lưu Thủy, Kim Tiền. Đôi phút rảnh rang, ngoài giờ buôn bán, má tôi bảo tôi ca. Rồi má tôi gõ sanh, ba tôi đệm lục huyền cầm, cậu Năm kéo vĩ cầm phụ họa. Tôi say sưa cất giọng, hát một hồi thấy bà con bu đông nghẹt... Mặc cỡ nhưng trong bụng rộn ràng làm sao. Mấy chú, bác ; cô dì cứ tiếc tôi không lên sân khấu được. Làm sao các soạn giả Ba (Xanh) Kim, Tư (Công) Danh ( là ba tôi) và

(cậu)Năm (Can) Trường đặt được một vở tuồng đặc biệt nào có thể dành được một vai trò cho tôi. Thị nữ ? Aùi thiếp ? Vai nào tôi cũng sẽ gặp khó khăn trừ vai kẻ ăn mày, nhưng không ai nữ nghĩ đến vai trò này cho tôi. Có một lần thím Năm má con Nhãn ngồi tấn mần dồi phẩn, thoa son cho tôi cả buổi. Xong, thím ngó tôi trôn trôn. Rồi thím hít ha hít hải chạy kiểm má tôi, chị Tư ơi, vô đây tui chỉ chị cái này ngộ lắm. Hai bà đứng trước mặt tôi trợn mắt trôn vo :

- Trời đất qui thần ơi, chị thấy da nó ăn phẩn dễ sợ chưa. Đẹp y như cô Thanh Nga hồi cổ lãnh giải Thanh Tâm.. ý cha ơi, phải chi con lành lặn...

Thím biết thím lờ lời thì đã muộn, tôi chạy ra ngoài sần nước khóc như gió như mưa. Nước mắt rớt xuống những tấm ván mục rã đen thui. Phía dưới sinh cũng đen không kém, mặt sinh đầy rác rến mới cũ, mùi hôi bốc lên, con nước đang xuống. Một vài cây cột xiêu vẹo không còn chống đỡ được sàn nhà vì đã gãy, giỡ cùi chống chỡ, lớp sinh bám quanh bắt đầu khô, nứt nẻ... Má tôi vuốt tóc tôi :

- Thôi, đi vô con à, thím nói vậy không phải có ý chê con đâu...

- Con đâu trách thím, đó là sự thật...số kiếp con mà thôi...Cô Thanh Nga lãnh giải Thanh Tâm năm 16 tuổi !

Má thất sắc. Tôi hồi hận nhìn lên cầu. Người công an gác cầu đang đi về phía bên kia, tiếng chân kéo bước lẹp xẹp, khói thuốc lá bay uốn éo trước mặt.

- Thôi để má rửa mặt cho rồi ra quán phụ má, lẩn quẩn làm sao lại rớt xuống sông, mắc công má chạy đi mua xà bông thơm như má con Lạc bữa hôm.

Má khiến tôi bật cười, hai hàng nước mắt chưa kịp khô. Bởi vì tôi nhớ rõ hôm đó, con Lạc chột bụng quá, chạy một cái ào ra cầu tiêu. Những tấm ván mục kêu thất thanh dưới gót chân nó. Ngồi chưa được mấy giây thì rắc rắc ùm ùm mấy cái, đôi tấm ván gãy vụn lia đời, nó té xuống sông một lượt với .. mấy cục phân. Báo hại dì Năm phải nhảy xuống vớt nó lên, dì chửi nó con gái mà đi đứng như tướng cướp và rửa xả mấy tấm ván bất nhơn. Cả trại được một bữa cười no nê. Dượng Năm vớt mấy mảnh ván vụn sắp lớp, tấm trên cùng mang mấy chữ viết nắn nót bằng phẩn rất đẹp : *nguy hiểm, cấm xải*. Cầu tiêu số hai như vậy là được về hưu.

Ba cầu còn lại...chịu đời đắng cay. Mỗi lần con nít ra cầu là người lớn chửi oan mấy tấm ván, căn dặn chúng phải dùng phép khinh công, thi hành nghĩa vụ nhanh gọn, có bà lại căn nhắc trẻ con thời bây giờ ăn ít mà sao ia nhiều làm vậy. Từ năm năm nay tôi không còn thấy ai đề nghị bà con hùn tiền thay ván cầu, thay ngói hay làm bất cứ một sửa sang nào cho trại ; nói gì đến dãy cầu tiêu và sần nước có mái che nằm ngay trên bờ sông và cất thêm dọc theo trại này. Ngày xưa, sông nước còn

trong đây và thông chảy ro ro, ngoại tôi kể rằng người trong trại "sang" lắm, vừa tắm sông vừa bắt cá. Bây giờ tôi lớn lên nó thành *Kinh nước đen*. Nghe như tuồng xã hội hương xa thời đại. Hỏi cậu Năm. Cậu cười : ừ, một tuồng hay của bạn ba con thời xưa thời xưa. Cái thằng tiên tri số một, mà trù ẻo cũng số dzách.

Từ mấy năm nay, ai lượm được cây gỗ tạp, mẩu nhôm sắt vụn, vỏ bánh xe cao su v...v...chấp vá được chỗ nào hay chỗ đó. Cho trại. Cho cái nhà tắm nhà cầu cổ lỗ nhà quê. Thoạt nhìn thì thấy bề thế lành lặn liên lạc nhưng ai ngồi rửa chén, giặt đồ trên cái sàn nước thần sầu quỷ khốc ấy đều có thể biết nước ròng hay nước lớn, phân biệt được rác rến hay thằng chổng chết trôi. Cho nên khách lai vãng thường trực, có môn bài là mấy bà nột trợ. Múc nước sông hay đi gánh nước phong tên đổ vào hàng lu ngoài mé sông. Giặt giũ, rửa chén, tắm con. Lũ con nít chẳng giấy phép hoặc lí do chánh đáng là không được léo hánh ra đó.

\*

Ra ngoài cửa trại, tôi ngồi sà xuống bên cạnh má :

- Con coi quán, má ra chợ đi.

Má quay lại, tươi cười :

- Ừ, má đi liền. Con ăn khoai đi, củ này nè, củ bột không đó con, còn nóng má dành riêng cho con. Hể má về không kịp, nhớ nhắc cô Tư đem đậu tới sớm cho má đãi sạ. Khoai lúc này cũng xấu háy quá, mắc tiền mà bị sâu bị sùng nhiều lắm, phải lựa kỹ mới được.

Má còn nấn ná chải đi chải lại mớ tóc dài của tôi, chẻ đôi, thắt thành hai cái bím to vắt vai. Má nói dịu dàng :

- Con gái má lớn rồi, đã mười tám, nhớ sửa soạn, chải gỡ cho gọn gàng, đẹp đẽ. Lóng rày má thấy con hơi buông thùa...

Má đi rồi, tôi ngồi thờ thẫn, mắt đăm đăm nhìn mấy cái cửa đóng chặt của căn nhà Kha trước mặt. Mọi khi, Kha ngồi học bài, đầu tóc và cái trán lấp ló lên trên khung cửa sổ, hai mắt hấp háy nhìn tôi. Nhà Kha đã bị niêm phong từ bốn tháng nay. Giờ đây gia đình Kha với ba tôi và anh hai tôi chắc là đang ngồi lóng nhóng nơi đất mới để *chiều nay gửi tới quê xưa, biết là bao thương nhớ cho vừa*...Bốn tháng nay tôi hay bị nháy mũi. Mỗi lần hắt hơi xong, mở hai con mắt ra, tôi thấy bên kia cửa đầu trại, tím Ba ngừng tay, nheo mắt nhìn tôi :

- Có người nhắc con đó, con gái ! Ai vậy cà ?

Tôi đếm trong bụng : một cái là Kha, hai cái là ba, ba cái là anh Hai.

Má tôi chỉ được tin ba vào tháng vừa qua khi chủ ghe đến đưa bằng cố để lấy nốt phần tiền còn lại. Hai má con lén dẫn nhau ra chợ kêu hai tô hủ tíu ăn mừng, vô chùa lạy Phật tạ ơn. Chấm dứt âu lo. Bắt đầu hi vọng.

Hồi Kha còn ở đây, buổi chiều anh hay ra ngồi coi hàng với tôi. Để hai đứa ngồi thủ thì nói chuyện, để anh trừng mắt với những đứa con nít gian ác giả bộ mua đồ trêu chọc tôi. Để tôi thấy nắng rực rỡ màu hồng, để tôi không nhìn thấy sự tàn tật của mình, để tôi không nhìn thấy sự nghèo nàn cơ cực của xóm nhỏ. Để mùi hôi hám, để sự sống chung lộn lạo của trại này không làm tàn héo con tim mười tám của tôi. Kha thương tôi từ khi hai đứa còn nhỏ xíu. Kha bảo vệ tôi đánh đuổi những đứa dữ tợn theo trêu ghẹo, níu kéo tôi. Kha lượm viết, lượm đũa...mỗi lần má dạy tôi viết, ăn cơm...:

- Này cô bé, bán cho chị hai miếng kẹo lạc, ối giờ ngồi trông hàng mà mơ mộng những đâu thế!

Tôi giật mình ngẩng lên, cười gượng. Đó là chị Ba Kiếu. Mọi khi, tôi giả bộ giấy nẩy : kẹo em ngọt đường phèn mà chị cứ chê kẹo lạc. Lần này, tôi chỉ mong chị đi cho mau mau, ở đó mà đôi co với chị về đậu nành với đỗ tương, mè với vừng, mì với sắn, bắp rang với ngô bung ...vân vân, ắt có đường ló đuôi. Tôi gật đầu chào :

- Thưa chị Ba đi chợ !

Chị nựng cằm tôi :

- Có tí việc vào xóm chị ghé thăm em và dì Tư. Hai mẹ con khỏe chứ ? Em chị ngày càng lớn càng xinh.

- Dạ, thưa khỏe. Má em ra chợ...

- Còn dưỡng Tư với cậu Kim ... chắc cũng khỏe hờ Ngân ?

Tôi nói nhanh :

- Thì khi em nói khỏe, nghĩa là khỏe cả nhà. Chị ăn khoai nha, ngon lắm, thú khoai bột, khoai trắng vành tím như ngọc má dành riêng cho em đó. Khoai này ở ngoài kêu là gì hả chị Ba ? Dạ thưa, chị lấy bao nhiêu kẹo đậu phộng...

Chị lân la hỏi xa hỏi gần khiến tôi nghi rằng chị đang ...nghi nên tôi càng nóng ruột, trả lời cộc lốc. Thất thế, chị cười cười, lắc đầu, móc túi trả tiền, xoa đầu tôi rồi cầm gói khoai, kẹo bước đi như chạy. Nhìn theo dáng chị lạch bạch tất tả, tôi lắc đầu, thở một cái ào. Má tôi nói chị tướng khổ. Khi đi, đầu ngực chị ngả chúi về phía trước đòi đi mau hơn hai cái chân gầy. Độ rày chị buồn chi mà ăn hàng lia lịa, ngực bụng ngày càng to tròn. Đầu tóc quăn biểng chải phồng to như một đồng râu bắp ngổn ngang

tâm sự. Nếu chị cứ tiếp tục đà đó, nghĩa là cứ mãi mê bận tâm đến sức khoẻ hàng xóm láng giềng, đến phụ nữ và đạo đức cách mạng, một ngày kia đôi chân chị thế nào cũng phải dẫu hàng một sức nặng quá tải.

Chị là vợ anh Ba Kiếu, anh tập kết về trại hồi sau "giải phóng". Anh Ba có chân trong "ban lãnh đạo" của đoàn hát Đồng Phước này. Lúc ấy, anh chị dọn vào ở ngay trong trại. Được vài tháng, dẫu xóm có mấy gia đình đi đâu mất biệt, bỏ nhà không, anh chị được chia cho một căn, bèn dọn ra khỏi trại. Bà con thờ phào. Tôi dám chắc anh chị cũng nhẹ nhõm.

Hồi mới về "tiếp quản", anh Ba đeo mắt kiếng đen, bận áo sơ mi trắng, đứng trên cầu Bông ngó xuống. Tay anh chống nạnh, kéo lệch "vô tình" một chéo áo, khiến ai cũng dòm thấy cái bóng súng lục lấp ló ! Anh công an gác cầu nghiêm mình giờ tay chào. Anh Ba đứng trên cầu hất mặt nhìn xuống trại rất lâu. Mấy bà ngồi... cầu tiêu kêu nhỏ nhỏ mấy bà ngồi giặt đồ, mấy bà cùng ngưng " đi ", ngưng tay, ngó trở lên.

- Ai mà ...le quá ta !
- ý cha, kiếng đen, súng lục...điều này cán bộ... cỡ bị ghen bà con !
- Ai như chú Ba Kiếu..
- Không lẽ nó, nghe nói chết ở ngoài mà...
- Đúng rồi mấy bà ơi...cha chả oai phong dữ ha...trại mình phen này nở mặt nở mày với người ta...

Anh bỏ gánh đi tập kết từ hồi ba má tôi chưa gặp nhau, và gánh hát bấy giờ cũng đang làm mưa gió miệt lục tỉnh. Không như bây giờ...

Chị Ba làm ở công ty thiết bị vật tư. Thời gian ban đầu, "đậm tình cá nước", thuận thảo trong ngoài. Mấy năm sau, tôi bắt đầu biết nhận xét thì mối tình thân giữa trại với vợ chồng anh cũng tàn phai theo thời gian và tình trạng của trại. Tình trạng ngày một kiệt quệ, về vật chất lẫn tinh thần.

Cả trại ở mấy chục gia đình. Gánh hát về thì trại đông đảo nhộn nhịp, gánh hát đi thì vắng vẻ, chỉ còn lại đào kép già bệnh hoạn hay đã giải nghệ, những bà nội trợ, lũ con nít. Nhộn nhất là vào mùa mưa. Vì nóc dột tứ bề. Trời vừa găm gủ, mây đen ào ào kéo tới, gió cuốn rác bay vù trên cầu; trại nhốn nháo như có giặc. Những đồ đạc cứu dột : lu hủ, thùng hứng nước được bày ra. Bên ngoài dẫy mưa giông sấm sét, ở trong rộn tiếng gọi tiếng cười, tiếng kim khí thùng chậu lanh canh chen với tiếng rú của lũ trẻ, tiếng phàn nàn của người lớn. Trại la liệt những lon nhôm, thùng thiếc, thùng nhựa, nồi niêu. Vậy mà không tránh được lây lội trong trại sau mỗi trận mưa. Nước đọng vũng từ đầu trại đến cuối trại. Mùa khô thì sân đất dẫy sao nắng, mùi sinh dưởi

sông bay lên ngập trại. Những ngày nắng mưa lam lũ đó được quên đi mỗi lần gánh hát trở về nghỉ xả hơi. Trại đông vui, sống động. Không khí thay đổi hẳn, gia đình nào cũng hớn hởi vì có người thân về. Rồi tụi năm tụi ba tập tuồng mới, tập ca, tập đờn, gõ phách, gõ mõ, đánh nhịp. Quào áo, cờ xí, mũ măng đem ra, mấy bà xúm kết nút, đắp mụn vá và giặt giũ ngoài sà nước. Mấy sào quần áo reo vui, màu mè sáng rỡ dưới nắng. Ai qua lại trên cầu cũng nhìn xuống trầm trồ, nhứt là dân trong xóm. Biết ngay là gánh hát về.

Lúc trước, ba tôi còn chịu khó ngồi vẽ thêm mấy tấm phong cảnh, hang động, suối thác chảy qua ghềnh, đền đài, núi non. Bây giờ chỉ chuyện tô lại vài chỗ mờ, dặm màu đôi chỗ vá, chỗ mạng mà ông còn kiếm không ra tiền mua sơn, nhưng má tôi cứ dòm chừng. Hễ thấy ba thờ thần bông cọ là má kêu anh Hai tôi : *lợi đây má biểu*. Má biểu anh Hai khiêng mở guơm, giáo, mác, thương bằng gỗ ra ngoài sà nước rồi anh kéo nước sông lên cho ba ngồi cọ rửa. Má thoăn thoắt lượm sạn trong rổ đậu hoặc cắt bỏ khoai sùng mà không ngừng hỏi han ba. Những ngón tay thon thả chụm xuống nhón lấy những hạt sỏi, bàn tay xoay tròn mở bung ra như những cánh hoa nở xoè tung hạt mầm ra sông. Giọng má mềm, tiếng *anh*, tiếng *em*, *con gái mình*, ngọt ngào như nôi chè, thơm dẻo như mè kẹo đậu phộng má vừa cán ra trên vỉ nhôm dầy một lớp mè rang vàng.

Nghỉ ngơi vài bữa, đôi tuần là đến ngày mọi người lại nôn nao khiêng đàn, trống, áo xiêm phong cảnh ra xe, và người lớn, con nít quỳ lạy trước bàn thờ Tổ.

Cuộc sống của trại, của mọi người thăng trầm đều đặn như vậy từ ngày má tôi còn trẻ, học ca với chú Ba và ông ngoại. Theo má tôi nói thì trại do ông Năm Châu xây cất làm nơi chứa đồ đạc cho đoàn hát, dần dà hoá ra nhà ở cho thân nhân, gia đình nghệ sĩ. Khi đoàn hát chánh tách đôi tách ba vì tài tử trở nên vang lừng danh tiếng, đoạt giải này giải nọ, vì mầm non rầm rộ ra đời, thì trại càng đông người. Tài tử gạo cội danh tiếng thì ít, mầm non và gia đình thì vô số kể, đoàn hát trải qua đôi ba thời phần thịnh, thái bình, bao nhiêu gia đình đã dọn đến dọn đi, bao nhiêu đào kép đã thay đoàn, đổi gánh, đã được mua bán, đổi chác. Chú Ba và ông ngoại tôi kiên trì lèo lái gánh nguyên thủy ...Đến thời má tôi lớn lên, mọi hào quang đã bắt đầu lu mờ, phấn son không còn đủ che đậy những nét nhăn, những vết rạn trên mặt người, nét tàn tạ mỗi một của hai chiếc xe cam nhông, của những người sống sót, gắng gượng đeo đuổi kiếp cầm ca, tằm trả nợ dâu. Ai muốn tìm đến những chân trời khác (bán ba, hát tân nhạc...) thì bỏ trại ra đi, người còn lại gắng gượng hay anh dũng nối nghiệp ông cha.

Bây giờ, tôi lớn lên, bị cái không khí đờn ca quyến rũ. Mỗi lần ngồi trong hậu trường hay dưới hàng ghế khán giả, người cứ lả đi, say mềm vì ánh đèn sân khấu, vì những tiếng hát, lời ca, vì những chuyến đi xa, qua những tuồng tích, những vai trò, những cuộc đời...phiêu linh, những cuộc tình...đầy nước mắt mà có hậu...

Bây giờ, gánh hát cơ hồ như sắp rã, đào kép hát ca tập dượt như những xác không hồn, như món nợ phải trả, nghề đã mất, chỉ còn nghiệp chường ! Nỗi vui chú Ba hồi mới hoà bình -từ rày mình về miệt vườn lưu diễn dễ dàng -, bị vơi đi bất ngờ khi ông ngoại mất. Ngoại tôi, soạn giả Bảy Út, chuyên môn viết lời ca, đôi khi đặt tuồng, vừa hết chiến tranh, ngoại bị bệnh gì không biết, ngày cứ héo hắt, teo tóp, vài tháng thì chết, lúc đó tôi mới bảy, tám tuổi. Chú Ba Xanh và cậu Năm Trường bao thầu lèo lái mọi việc. Cuộc sống trôi chảy gượng gạo, vì tài chánh thu vào liên tục thất bát, và vì cái cạ lớn tiếng cũng hơi nhiều. Lúc đầu ai cũng lo sợ vì có "trên" nào đó muốn thanh niên chớ nên nghe hay ca vọng cổ, cải lương, vì thứ cổ nhạc chưa đủ cổ này quá uỷ mị, xa rời hiện thực, không tốt cho việc xây dựng xã hội mới. Nhưng họ cấm chỉ được một thời gian ngắn.

Nhưng cũng chưa phải là được tự do. Như về việc đặt tuồng, tôi nghe chú Ba và cậu Năm than thở hoài. Bởi tuồng nào anh Ba cũng bắt sửa lên sửa xuống, nào là chưa vững, chửi nguyền như vậy chưa mạnh mẽ, tổ cáo văn hóa đôi trụ không sâu sắc, không được dùng chữ Hán Việt, phải dùng chữ quốc ngữ, vân vân...Chú Ba căn nhắc hoài với người trong trại, có lúc chú giận dữ nói với cậu Năm Trường :

- Nó có giỏi thì ngồi đặt nguyên một vở tuồng cho tao coi, đợi người ta làm rồi chê thì dễ biết mấy ! Mà tao đố nó biết dư giả gì khác với dư dả dê dê như thế nào (!).

Ba tôi cũng có lần đụng độ với anh Ba :

- Chú mày khó quá, ai hơi sức đâu đi đếm mà chú mày chê tao vẽ thiếu...hai cọng râu bác. Tại râu ống thưa chớ đâu phải tao cố tình vẽ thiếu ?

Hoặc :

- Mắt ai cũng con nhỏ con lớn đâu phải riêng chỉ bác HỒ, tao vẽ vậy là đúng sự thực, chú mày đòi vẽ cho bằng nhau, đâu được.

- Chú mày chê tao vẽ mặt bác đồ quá, đúng đúng, nhưng thiếu sơn để tao pha thì đành chịu vậy. Ví dụ như tao chỉ có sơn xanh, tao cũng vẽ giống và đẹp như thường...tất cả nghệ thuật là ở đờ, chú mày biết không ?

Ba cười nói với má : em thấy đó, chửi bới, đập phá, tẩy trừ tàn dư, tiêu huỷ đôi trụ, nuôi dưỡng thù hận : quá dễ ! Sáng tạo, xây dựng, yêu thương ...mới thật là ...trần ai khổ nhọc !

Cậu Năm nóng nảy : kham chưa nổi điều đang có thì chớ nói viễn vông..

May là anh vai vế nhỏ hơn ba má tôi, anh kêu má tôi bằng dì. Má anh với má tôi có chung ông bà ngoại. Hồi anh mới về, xã hội cũ còn "phong kiến, lạc hậu", quan trọng vai vế gia đình còn được đảm tòn dư duy trì ; họ tuy yếu thế nhưng vì đông hơn nên đôi lúc anh phải nhượng bước. Chứ không thôi anh đã cho ba tôi đi học tập như đã cho cậu Sáu Mẫn (tức là hề Mẫn của đoàn).

Bữa hát đó cậu Sáu cương ẩu, cậu nói lối trước khi vô xàng xê là "...bà con ơi, bà con đừng có nghe tui nói, bà con hãy nhìn những gì tui làm..." Khán giả cười rần rần và vỗ tay khen cậu quá xá. Anh Ba lấy làm lạ vì thấy cậu nói đó vô duyên lạt lẽo, tầm thường. Đến lúc có người ghét cậu Sáu, cắt nghĩa cho anh thì anh ùng ùng nổi giận ; cậu Sáu ôm gói đi "học" hết sáu tháng.

Còn chị Ba. A, chị Ba "kẹo lạt" của tôi, chị vốn người đất Bắc, hồi chị mới vào ai cũng muốn làm quen với chị, hỏi chuyện "ở ngoài". Chị thật thà, hay..phán những câu làm mất lòng người. Như khi đến thăm dì Hai, là chị em bạn dì của má tôi, chị rờ rẫm mấy cây cột nhà đúc bê tông, rồi mạnh mẽ dõng dạc tuyên bố rằng :

- Nhà dì Hai tốt thế này, cột to thế kia chắc chắn là Mỹ Ngụy đưa tiền cho dì xây. Chứ ở ngoài cháu, nhà bộ trưởng còn chả bằng được như thế này.

Dượng Hai giận xanh mặt, dì Hai có máu tếu nên chỉ cười cười, giả giọng Bắc :

- Ủ thế là bởi vì dì của cháu đây vốn là ...là bà cố nội của Mỹ nên nó cho tiền dì xây đây cháu ạ ! Thằng Mỹ thường dối trá xảo quyệt, nhưng vào đến nhà dì thì trúng phải gió nên ngu cục kì !

Trong trại xảy ra chuyện gì chị cũng phê bình và hay nói "ở ngoài Bắc...thế này...", "dưới chế độ xã hội chủ nghĩa...thế kia...". Thí dụ :

Ở trong này...chẳng vệ sinh, cầu tiêu hể không xây trong nhà thì lại cất ven sông, bọn Mỹ Ngụy chỉ lo hốt tiền, lo chém giết...không biết giáo dục nhân dân. Còn ngoài Bắc ấy à, có cầu tiêu tiểu công cộng có thùng..., có nắp, có...người đi lấy mỗi ngày...để làm phân bón, thật tiết kiệm...lại sạch sẽ, gọn gàng !

Dì Hai can các chị tôi :

- Đừng thềm đôi co với nó, để nó ra đường phê bình kiểu đó và kể chuyện xã hội chủ nghĩa văn minh, chúng vả cho mẽ rằng, nó sẽ tồn mặt tới già. Bà con đánh, mất công...mang tiếng.

Một lần trại họp bàn chuyện gì đó có cả anh chị, chị nghiêm trang gọi anh là đồng chí. Cả trại về sau nói chuyện với anh Ba, gọi chị là "đồng chí vợ".

Mọi thân tình hoàn toàn tan rã hai năm sau, cùng lúc với cuộc tình anh chị Ba. Nghĩa là khi anh đeo riết cô Thanh Hồng, một trong mấy cô đào "lãng" của gánh Đồng Phước. Trong trại ai cũng... tán thành cuộc nhân duyên mới dù anh hơn Thanh Hồng gần hai chục tuổi. Chỉ có má tôi là thương xót chị Ba "thân gái bơ vơ nơi đất lạ quê người". Bà không đồng ý cái cố -được "toàn thể nhân dân trong trại nhất trí"- ta về ta tắm ao ta của anh Ba. Thành thử chị còn lẩn la giao thiệp với mẹ con tôi, chớ trong trại, rồi ngoài xóm ít ai thèm đếm xia tới chị. Đáng lẽ tôi cũng chuyện trò niềm nở hơn nhưng mấy tuần nay tin ba tôi vượt biên đã tới tai chị. Chị bán tín bán nghi mà không dám hỏi thẳng. Anh Ba thì không nói chi. E rằng nhân dân sẽ hết nhất trí. Dầu sao, ba tôi cũng có chút tiếng tăm trong trại lẫn ngoài xóm. Tôi đã tự dặn trong bụng : chị còn vòng vo thăm hỏi tôi sẽ nòi huých tẹt ra rồi "cắt đứt dây chuông", kể như huê, cho chị...chết luôn.

Ba với anh Hai đi rồi, chị làm gì được mẹ con tôi ? Tịch thu hai cái giường trong trại ? Niêm phong quán Thanh Danh, cái quán chỉ một bàn cây thấp và không có được ba chiếc ghế lùn lành lặn như quán cà phê thím Ba ? " Chả bõ dính răng !" như chị vẫn nói.

- Má đâu rồi con ?

Tôi giật mình ngẩng lên. Cậu Năm Trường nhìn tôi chăm chăm, hai con mắt thương yêu :

- Sáng giờ bán khá không con gái cùng ?

Trời ơi giọng cậu y như ba tôi khiến tôi muốn khóc, tôi bỗng nghe hờn cậu ; bèn sảng giọng :

- Má con đi chợ từ sáng. Ủa ! Con tưởng cậu đã đi theo đoàn...

- Coi kìa, lại sắp khóc phải không ? Má con về tới bây giờ nè... Cậu mới mua cho con mấy bản vọng cổ của Thanh Nga, học thuộc rồi ca cho cậu nghe. Kỳ này cậu nghỉ ở nhà dưỡng sức.

Tôi lật lật mấy cuốn bài ca mà giận mình vô cùng. Tôi ghen cho ba tôi. Rồi tôi biết mình vô lý, tôi bực bội, lí nhí cá m đn cậu. A, mấy vai tuồng cô Thanh Nga ca diễn gần đây.

- ...Má con mới đi chợ, chưa về liền đâu, cậu hỏi chi vậy ?

- Tối nay đoàn Thanh Minh về hát rạp Cao Đồng Hưng, tuồng Thái hậu Dương Vân Nga.

Tôi suýt nháy cà tưng vì sung sướng. Cậu vuốt đầu tôi :

- Chiều nay hai mẹ con sửa soạn ăn cơm cho sớm, cậu có ba vé mời.

Cậu đi rồi tim tôi còn rộn rã, náo nức. Không phải vì ai cũng khen tôi có khuôn mặt và giọng ca giống Thanh Nga mà tôi mê cô đâu. Tôi quen với hình ảnh cô từ hồi mới lọt lòng mẹ. Buổi sáng ngủ dậy, ra khỏi mùng là tôi thấy cô.

Ba tôi mê cô từ hồi cô sang lưu diễn bên Pháp, ba tôi đang học hội họa ở Ba Lê. Khi bỏ ngang về Sài Gòn, ba cứ lân la làm quen, sống gần giới cải lương. Gặp má tôi, ông theo riết. Cậu Năm suýt đánh lộn với ba vì khi đó, cậu đã và đang dày công luyện tập và...đeo đuổi má tôi.

Má tôi thường nói má với ba hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, còn với cậu thì vô duyên đối diện bất tương phùng. Cậu trở thành bạn thân với ba tôi nhưng khi đám cưới ba má thì cậu nhậu say, đập bể cây đàn guitare, thề "ở vậy". Ba má nói cách mấy cũng không lay chuyển lòng cậu. Mỗi khi cậu say mềm, bà con vục về trại là tôi thoáng thấy má tôi long lanh ngấn nước trong đôi mắt đen láy.

Trên phần vách nhà tôi, ba treo, dán đầy hình cô Thanh Nga. Bộ sưu tập "tem" của ba đó. Thanh Nga trong *Người vợ không bao giờ cưới*, trong *Đôi mắt người xưa*, *Loan mất Nhung*, *Hai chuyến xe hoa...* và đôi bức hình má tôi hồi bà sắp sửa trở thành đào chánh đoàn Đồng Phước. Thời ba chưa bán cái máy hình thiết to có cả bao da dày cứng bóng láng và thơm nức mùi da. Bây giờ hình nào cũng ố vàng, cong góc. Còn ba...

Tôi ngần ngĩa mãi không chán, càng nhìn càng so sánh càng thấy má giống Thanh Nga. Hình như má có bà con xa với gia đình cô, nhưng má ít khi muốn nói đến. Cũng như không khi nào má nhắc nhở đến nguyên nhân đã làm gián đoạn sự nghiệp cầm ca của má.

\*

Chiều cơm nước thay đồ xong thì cậu Năm tới. Tôi lững thững đi sau lưng má và cậu. Thường khi, hễ vào Gia Định coi hát, cả nhà thả bộ rề rề vừa đi vừa hóng mát. Đi thành hàng hai, cậu với anh Hai đi trước, rồi tới ba má, tôi và Kha đoạn hậu. Ba má chỉ trò những căn nhà san sát, những dinh thự, kể rằng hồi xưa đó chỉ là ruộng rau muống, bãi rác...

Bây giờ cậu Năm đi cách xa xa má tôi, mặt cậu vui vẻ, nên tôi nghe còn hờn cậu. Bởi vậy trong rạp tôi ngồi chen giữa hai người. Rồi say mê nghe, mắt dán lên sân khấu uống từng lời ca, từng cử chỉ của người đàn bà vương giả...

" Hỡi các triều thần, bá quan văn võ. Đây tấm long bào ta gìn giữ lâu nay. Aùo giành cho con trai ta kế vị sau này..."

" Chúng tôi là tiểu quốc, các ngài là đại bang, các ngài phải lấy nghĩa nhân mà đối xử với chúng tôi. Như vậy mới mong không tức nước vỡ bờ..."

" Việc thư hùng không phải nhờ nơi những lời cao ngạo. Dân ta bao lần tỏ ra cũng đủ tài binh lược xua tan trăm ngàn bão giông giữ yên một giải non sông..."

" Ôi đất nước của ta trời Nam một cõi vang lừng lịch sử oai hùng sao lại chịu khuất phục ngoại bang. Chúng đã để ý dòm ngó mảnh đất thân yêu này ắt chúng sẽ bày trò mượn cớ xâm lấn sang đây ..."

Tôi chợt nhớ đến những câu chuyện thì thầm giữa những chú bác trong gánh hát. Nhất là theo chú Ba, "người ta" đang tìm cách khơi dậy căm thù, kêu gọi lòng đoàn kết, hy sinh. Nhưng không khí trong xóm không như ý "người ta" mong muốn, lúc bọn "bành trướng" Trung Quốc tấn công ở biên giới phía Bắc, nhiều người trong xóm dám lộ vẻ vui mừng, hi vọng...Câu Năm buồn bã mĩa mai :

- Đó, coi đó. Hồi xưa tao đi kiểm con nít trường Tàu để đánh lộn, bây giờ thiên hạ vậy đó, "người ta" chửi mình phản động cũng phải !

- Dân chúng ham mê cải lương thì đổ xô nhau đi coi, chứ còn nói về "tác động" của vở tuồng thì...

Khuya về, tôi tíu tít, hăng say nói về những màn đã xem. Đến nỗi lúc băng qua đường, đường vắng hoe chỉ có một chiếc xe Volkswagen đang trở tới nhưng tôi không thấy. Tiếng bánh xe rít lên ngừng sát bên tôi ; cậu Năm ôm ngang lưng tôi kéo vào. Tôi quay lại nhìn người trong xe. Không nhìn thấy rõ mặt người lái, nhưng bên cạnh, là cô Thanh Nga.

Mặt cô thật bình thản tuy có đôi nét mệt mỏi, cô nhìn tôi mím cười bao dung, cô đẹp như thiên thần. Đẹp quá vì cô hiện thực hơn lúc nãy, khi còn là một thái hậu bơ vơ mảnh mai trên sân khấu với một trách nhiệm quá to lớn, nặng nề.

Má tôi hít hà hốt hoảng :

- Trời ơi chút xíu nữa là xe đụng con rồi. Trời thần ơi, cô đẹp còn hơn vua chúa, hoàng hậu...Anh Năm thấy không lúc này cô có da có thịt, hai má đầy đặn, đôi mắt đen...minh mông, ô, cái mũi dọc dừa nhỏ xíu, cái cằm nhọn nhọn...Chồng cô chở con tới rước đó, con thấy đứa nhỏ ngồi sau không hả Ngân. Cha, khuya lơ mà hãy còn thức theo cha mẹ.

Chúng tôi về trại cùng với vài người đi xem hát khác, đường khuya cũng thức dưới những lời trầm trồ, nhắc nhở tường tích, phê bình lời ca, cách diễn. Tiếng bàn bạc phê bình nhỏ dần, trở thành tiếng thì thào rồi im hẳn sau vài lời cần nhắc ngại ngùng phát ra từ mấy dãy mùng cao thấp trắng, vàng xen lẫn với màu xanh lá cây nhà binh. Có giường thiếu mùng, chỉ còn ten võng mây hay võng bố. Trại tối mờ, ánh sáng leo lét trên chiếc bàn thờ Tổ thoi thóp như sắp tắt. Lên giường, má tấn mùng cho tôi rồi trở qua giường của bà. Qua lớp vải thưa, tôi thấy cánh tay bà vắt qua trán, dường như có tiếng thở dài...

Tôi choàng tỉnh vì tiếng chân rầm rập, tiếng người la hét. Định thần, ngồi dậy, tôi ngỡ ngác, tim đập thình thịch. Đêm lạnh lạnh, sâu thẳm. Ngọn đèn dầu trên bàn thờ tổ vẫn còn cháy. Bên cạnh, giường má trống không.

Vài ngọn đèn néon bật lên. Tiếng la lại vang lên, hối hả nhưng rõ ràng :

- Trời ơi, tụi nó giết cô Thanh Nga rồi !
- Hai vợ chồng chết hết trơn !
- Trời ơi, tui thấy rõ ràng, tui nghe tiếng cô la nữa.
- Quân ác nơn, thất đức !
- Trời ơi, mấy người đứng đó mà không ai dám làm gì để tụi nó bắn xong lên xe đi mất tiêu !

Mỗi người một câu, người hỏi kẻ đáp, người kêu trời, kẻ than thở. Tất cả lòng bùng bên tai tôi. Trời còn khuya lắm, trong xóm yên lặng chỉ tại trại Đồng Phước là mọi người đều thức dậy, bàng hoàng, đau đớn. Rõ ràng là trước đây mấy giờ tôi còn thấy cô cất giọng ca ngọt ngào ai oán, tay nâng vạt áo chậm đôi giọt lệ lăn dài trên má phẫn.

Má quay vào xác định điều khủng khiếp. Tôi dụi mặt vào vai má khóc ròng, không còn nghe tiếng ồn ào xung quanh. Lưng áo tôi cũng ướt nước mắt nóng hổi. Mà không chỉ mẹ con tôi. Tiếng khóc nghẹn ngào nghe như dậy bốn phía...Tôi thiếp đi trong tiếng nấc...

Cả ngày hôm sau không khí trong trại và cả ngoài xóm cũng sôi động khác thường. Người ta hỏi han, xầm xì, thương tiếc. Người hỏi, người kể. Buổi sáng toàn trại như đều đã nhìn thấy tận mắt trận ám sát dã man thảm sâu. Đến chiều thì cả xóm biết rành từng chi tiết. Đủ thứ giả thuyết được đưa ra. Má tôi thở dài nói nhỏ :

- Trời ơi hồng nhan bạc mệnh....một đời tài sắc có một không hai...Quân *sát nơn* thế nào cũng *giả tử*.

\*

Thím Ba Xanh rủ má tôi đi đưa đám người nghệ sĩ tài danh. Thím ghen ngào :

- Để chị em mình nấu xôi đem ra trụ ngoài bùng binh Sài Gòn, chờ xe đò đi ngang, mình tháp tùng đưa cô đến chỗ yên nghỉ ngàn thu.

Tôi ở nhà coi quán, má và thím xách giỏ cơm nước, bánh trái, bông huệ đi cùng vài bà khác trong trại, ngoài xóm.

Chiều tối, đoàn người trở về bèo nhèo, bơ phờ, tức tối. Bà con vây quanh hỏi chuyện.

- Thiên hạ ngồi nghệt bùng binh Sài Gòn.  
- Thiệt tình đâu phải chỉ đám mình mới tính chuyện đưa tiễn cô.  
- Thì đồng bào ai cũng thương yêu, ái mộ tài sắc cô, muốn chào cô lần cuối...Vậ mà...

- Quân khốn nạn, tàn ác...giết cô rồi mà không muốn nhân dân đưa đám cô..  
- Chu cha, nói nhỏ thôi bà nội, biết ài giết mà bà cả quyết như vậy ?  
- Trời ơi, còn ai vô đây nữa...Thời này ai có súng, có lựu đạn nói tui nghe coi ?  
- Coi chừng đi mút chỉ đó nghen...  
- Oái, thiệt là chán, chị em ngồi chờ, nắng cháy da đầu. Mà nó để hai cái hòm trong xe nhà binh, chạy qua một cái vù. Bà con ngơ ngác...

- Bây giờ biết cổ yên nghỉ chỗ nào ? Thiệt tình, chết thảm vậy mà chưa yên thân !  
- Thì tại người ta sợ mấy bà thừa cơ nổi loạn, người ta đành đem đi êm.  
- Ồi, sao ông không dám nói thẳng là họ sợ " phục quốc quân " thừa cơ tấn công...  
- Không biết "phục" phản gì mà cả chục ngàn người tụ họp không xin phép...thiệt coi nhà nước không có kí lô nào hết...

Người ngoài xóm cũng tụ tập xầm xì xiên xỏ đến nỗi công an khu vực phải đi rào hoài để giải tán. Mọi sôi nổi tạm lắng khi báo chí đăng tin bọn chủ mưu vụ thảm sát là "bọn xấu theo Trung Quốc". Trời đất, chỉ vì cô thủ vai Thái Hậu, chọn mặt người gởi trọng trách bảo vệ tổ quốc ?

Đó chỉ là sự phảng lảng bằng lòng của con sông cạn nước mùa khô. Tôi thấy chú Ba cự nự hung với anh Ba. Nhiều lần. Tôi nghe được thím Ba nhỏ giọng cắn nhả chông :

- Bộ thằng Ba nó giết hay sao mà ông cứ nhè nó mà ông nhểch móc ?

Chú sa sầm nét mặt, ngiên răng, không trả lời. Thím liều lĩnh :

- Tui nghe nói người ta thanh toán gia đình cô vì chuyện vượt biên, tiền bạc không thành...

Chú trợn mắt, lớn tiếng nạt một tràng khiến vợ lùi mấy bước :

- Bà nói gì ? Bà điên chưa ? Nghe tui nó vu khống như vậy mà lọt lỗ tai ? Hả? Vợ chồng cố đang lo giấy tờ xin đi Pháp. Bao nhiêu đó là đủ hiểu nguyên do rồi...Thiệt ác độc vô cùng, bà ra ngoài lóng tai nghe, mấy gánh hát xếp ve, đào kép đều co vòi. Bây giờ nó kêu vô đoàn nào là riu riu nghe theo... Còn đứa nào dám tính chuyện ra đi nữa. Cô Thanh Nga mà chúng còn giết, mấy cái mạng cùi khác nghĩa lí gì ? Độc lắm, bản có một mũi tên mà rụng tới cả chục con chim.

Lúc không có anh Ba và tai mắt anh, chú với cậu Năm và vài người vẫn bàn tán, tức tối. Rốt cuộc rồi cũng tới tai anh. Anh hay thuyết:

- Không tìm ra thủ phạm nên mấy người cứ bàn ra tán vô, vu oan...Dân miền Nam này còn...cá nhân chủ nghĩa quá.

Anh bực mình nói vậy một phần cũng vì ngày trước hai bên chưa...cảm thông nhau. Những đoàn cải lương từ Bắc vào và Nam ra cùng thề trong lòng sẽ chẳng bao giờ trở lại. Trong Nam ra, chưa ai có kinh nghiệm để đối phó với những "sự cố" như thiếu điện nước, đèn đuốc, sân khấu thô sơ và nhất là cái rét cắt da. Nên dù được đồng bào ùn ùn ủng hộ, hễ nghe nói đi ra Bắc là gánh nào cũng tìm cách...thoái thác. Ngược lại, đoàn văn công Bắc vào biển diễn ở Sài Gòn, thiên hạ bảo nhau tẩy chay. Một lần chú Ba rủ cậu Năm với ba tôi thả bộ về rạp Cao Đồng Hưng đêm...khán giả nhân dịp đoàn cải lương Tiếng Chuông Vàng Thủ Đô vào trình diễn. Ba tôi về nhà kể, giọng hể hả :

- Tao đếm được đúng bốn chiếc xe đạp dựng trước rạp. Nhân dân mắc làm gì mà chỉ có bốn người đi coi hát !

Cậu Năm nói :

- Ai nói anh là bốn khán giả ?

- Không chừng hơn bởi vì một người đèo một người ...tối đa là tám mạng !

- Ôâng ơi, tám mạng đó là...đây nè, vợ chồng...đào kép chánh, vợ chồng đào kép phụ, thằng chính trị viên chỉ đạo, thằng bán vé, thằng gác cửa.... Vị chi là bảy, khán giả chỉ có một người...Ôâng nội nào đó trong uỷ ban nhân dân...được giấy mời ! Tóm lại cuộc trình diễn hoàn toàn...thất bại !

Sự thất bại đó về sau này đã bị xóa bỏ bằng cách người ta "xung công" đào kép. Những người nổi tiếng bị "lừa" vào những đoàn hát nhà nước. Thế là các rạp lại đông

đây. Hể rảnh rồi, chú Ba và ba tôi rủ nhau đi coi hát và thăm bạn bè, dù mỗi lần về ba đều có chuyện để cần nhắc :

- Nhà nước khôn tổ sự, không làm gì hết mà cũng đòi chia lời. Còn lố không biết nhà nước có bù vô không ?

Má tôi tươi cười :

- Nào phải chỉ có những gánh hát mà anh phân bì, hàng quán, cửa tiệm gì cũng phải chia, vậy là tuyệt đối công bằng.

- Em nói vậy mà nghe được à ? Công bằng ? Mấy thằng ôn dịch ngồi ghế chủ toạ, không làm gì mà được toàn quyền kiểm soát, phán xét và ...ăn chặn.

Cậu Năm đổ dầu vô lửa :

- Cô có nhớ bữa thằng chủ Công ty Giao thông Vận tải đường bộ lên ti - vi báo cáo thành tích của công ty ? Nó "hồ hởi" khoe rằng công ty "ta" từ vốn số không, chỉ sau hơn một năm, làm chủ mấy trăm xe vận tải, tiền lời thu được là một triệu mấy trăm mấy chục, lè mấy ...xu. Số liệu, sổ sách chi li, ra cái điều ngay thẳng, rõ ràng ! Từ vốn số không ? Thì ngoài đó mới vô, vốn đâu mà vốn ? đúng là tay không làm nên...vận tải ! Nên mới cần dân hùn hạp. Kêu gọi, đe dọa, ép buộc, đủ phương cách, gọi là hùn mà dân hùn vốn, nhà nước hùn...lời (nói). Lãi lộc chia đôi lúc ban đầu, dần dần hất cẳng người ta : vai trò lịch sử của bạn đến đây là chấm dứt, nhà nước ghi công bạn, mời bạn đi chỗ khác chơi, gia tài sự nghiệp bạn từ nay có nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, đảng lãnh đạo. Tự nhiên thành ra có cả vốn lẫn lời mà cha con nó không tốn sức lao động.

\*

Không hiểu vì anh Ba Kiểu không đủ sức ngăn chặn những tin "đồn nhảm" hay vì anh là chính phạm trong chuyện tình "đôi trụy" mà trăm rắc rối bắt đầu đổ lên đầu anh.

Một "phái đoàn" gồm ba người đến gặp dì Hai để nói chuyện về anh Ba. Người ta nhờ dì hãy khuyên nhủ anh trở về với gia đình và bốn phận, trở lại với vai trò đảng viên gương mẫu. Bằng không, anh sẽ bị khai trừ khỏi đảng.

Có lẽ vì trước đó một anh đảng viên quen biết chút đình gia đình dì, hỏi mượn chiếc xe đạp đi công chuyện rồi đi luôn không trở lại, cộng thêm với vẻ hiền lành nhỏ nhẹ mà không kém nhiệt tình của những nhà luân lý, dì cả gan trả lời rằng :

- Nó vai về cháu tui nhưng mà đầu nó bằng đá xanh, óc nó có sạn. Nó chọn ai làm bạn, kệ nó, mắc mớ gì tui mà biểu tui khuyên can ? Cứ khai trừ đại đi, can gián làm chi cho mất công, thú mê gái đó, trời gầm cũng không ...nhá.

Với má tôi thì dì sôi nổi :

- Bỏ...là phải, mà coi, con Thanh Hồng bằng một trăm lần cái con "đồng chí vợ" đó. Nhè tao mà biểu can gián, tao đốc vô thì có. Sức mấy mà can. Ra khỏi đảng coi vậy mà "phê" , mặc sức mà hủ hoá.

Nghe phong thanh là anh sẽ bị hạ tầng công tác, chuyển đi làm chỗ khác, trại còn đang bàn tán thì ngoài xóm đem vô thêm một tin khiến mọi người rúng động : trại sẽ bị "giải thể" Thiên hạ níu kéo hỏi thăm anh Ba. Bộ dáng anh đầy vẻ thất thần, lo lắng, buồn rầu khiến ai cũng nghi ngờ những lời phủ nhận hờ hững của anh.

Cũng may, bàn ra, tán vào, "linh tinh" hay đứng đắn, giải tán tổng thể hay cá nhân anh chị vân vân được mấy tuần liền, không thấy động tĩnh, mọi người lại lặng lẽ quay về vật lộn với đời sống hằng ngày.

Tự nhiên, mọi người đâm ra thông cảm anh Ba, thậm chí còn lo lắng cho tiền đồ hậu sự nhà anh nữa. Dĩ nhiên, oai phong anh cũng vì vậy mà xẹp lép. Ai đời, ngồi nhậu với anh mà thiên hạ đả kích chính sách, chửi nhà nước, chửi cán bộ lia lịa. Anh chỉ gượng cười nhắm mắt nốc rượu. Bữa nào cao hứng, số ly để đủ lượng gió anh phất cờ kể chuyện ngày xưa, thuở anh mới tập kết, nào chuyện hào hùng, nào chuyện học sinh miền Nam nổi loạn, nào chuyện động trời tình duyên gia đạo các lãnh tụ mà anh nghe thấy khi anh ăn ở chung đặng với các "trên". Tôi bỏ quán, chạy qua ngòi dựa lưng thím Ba, tò mò nghe. Bây giờ thì anh hết vẻ phách lối của những năm tháng đầu tiên. Hồi đó anh chỉ kể chuyện tốt. Bây giờ người trong trại có cảm tình với anh hơn. Anh đã dám đặt tên cho những "trên" rất xa với tối thượng và cực kì thiêng liêng. Chú Ba cãi với thím Ba :

- Bây giờ nó không kể chuyện xấu, mà là kể chuyện thật. Bà đừng phê bình lạng quạng, nó mắc cỡ, á khẩu thì mình sẽ hết biết những kì tích lẫn thâm cung bí sử. Tui đồ bà kiểm ra mấy chuyện đó trên tờ Nhân Dân. Chưa chắc có thằng vừa biết nhiều lại vừa được gần gũi, hầu hạ những thứ cán bộ cỡ Phạm Hùng, Nguyễn Dũng...Kể ra mình cũng hưởng lợi. Phải không ? Tiếc một điều là về sau, mấy ông nội viết sử sẽ không bao giờ có ý nghĩ đi kiểm những thằng chứng nhân như nó để viết lại cho đúng.

\*

Hôm nay, cơm nước xong, tôi không ngủ trưa, ra ngoài sà nước phụ má rửa chén và sửa soạn khoai đậu cho ngày mai. Những bà mẹ khác cũng giặt đồ rửa chén, nói chuyện râm ran với nhau hay la mắng rầy rà lũ con nít. Sà nước ồn ào được một lúc rồi lặng yên khi các bà xong việc đi vào trong hoặc quát con đi ngủ trưa.

Trên cầu vắng vẻ, ít khách bộ hành và thỉnh thoảng mới có tiếng xe cộ chạy vụt qua. Nắng gay gắt khiến cầu trắng loá màu tinh khiết. Vài cọng rác, vụn bao nhựa phất phơ vướng trên sợi dây điện chạy dọc theo thành cầu. Những người công an gác cầu chắc trốn nắng, rút cả vào hai vọng gác ở đầu cầu.

Nước đang lên, nên sông có vẻ sạch sẽ, tươi mát, mặt sông rộng ra. Nước xanh đục, giữa dòng, nước chảy nhanh, nhiều luồng sáng như những con rắn mặt trời đang lội. Độ một hai giờ nữa, nước đứng, lũ trẻ thức giấc sẽ đi vòng lên cầu, leo lên thành cầu bất thành linh "lông rông" xuống nước, mặc cho công an thổi còi, đuổi bắt. Các bà còn cấm con không được, nữa là công an. Hai bên dốc cầu đầy rác rến, những thứ rác không đi nốt được đường trần để rơi xuống tận dòng theo nước vào xóm trong. Hai bên vẫn còn xiêu vẹo đôi tấm bảng cấm đổ rác, cũng như những bàn tay người lén lút hay công khai trút đổ cặn bã, đồ dơ bẩn. Người của trại, người của xóm.

Tôi lơ đãng nhìn trở lên cầu, đếm thầm người qua lại. Ai cũng mau bước chạy trốn cơn nắng. Từ bên kia đầu cầu, một người đàn ông thông thả đi qua. Không. Chậm chạp đúng hơn thông thả. Ông ta đi thật chậm, hai con mắt nhìn xuống sông như tìm kiếm. Tôi nhìn rõ dần mặt ông ta. Gương mặt mang một vẻ thê lương lạ lùng khiến tôi rùng mình ớn lạnh. Đến giữa cầu, ông ta dừng lại. Hai con mắt tiếp tục thôi miên mặt nước. Tôi hồi hộp, hoang mang.

Bên này đầu cầu, một cái đầu công an với mũi súng đeo vai nhô lên phía trên thành cầu, một anh chàng còn trẻ, miệng ngậm điếu thuốc lá. Anh ta nhìn xuống sông rồi nhìn người đàn ông. Khói thuốc bay ra phì phì phiến hà từng tràng thẳng trước cái miệng mím chặt nổi nghi ngờ.

Người đàn ông chợt móc túi lấy ra tờ giấy nhỏ, chậm rãi đặt lên thành cầu, rồi cúi xuống. Thì ra ông lột đôi dép chận lên tờ giấy. Tôi run lên. Tiếng kêu bị ngưng đọng nơi cổ họng. Ngọn lưỡi và mắt môi tôi bỗng cứng lại. Tôi bị thôi miên như dòng nước kia. Người đàn ông trèo nhanh lên thành cầu, nhảy ùm xuống sông.

Nhiều tiếng rú lanh lảnh nổi lên quanh tôi. Tôi lặng người nhìn những bọt nước tung toé, Đầu người đàn ông nhấp nhô chìm nổi, tay chân vẫy đập loạn xạ, ông ta trôi đi thật nhanh. Tôi dấu mặt sau lưng má, tiếng kêu thất thanh thoát ra, má ơi, má

đi...Trên cầu nhiều người chạy tới. Một vài người leo lên thành cầu, sửa soạn nhảy xuống. Người công an liên tục hò hét, tháo súng cầm tay :

- Này, này...Xuống ngay, leo xuống ngay...Các người giải tán ngay....Đi...đi. Các người định "âm miu" phá cầu đẩy phồng ? Đi ngay...không tôi bắn ...này...này...

Mỗi tiếng này kèm theo một tràng súng chỉ thiên. Trên cầu, mọi người bỏ chạy tán loạn. Những tiếng nổ cũng làm chùn chân đám người tử trong trại ủa ra đứng đậy trên sàn nước và lỗ nhổ bóng người trong những ngôi nhà sàn hai bên sông.

- Các người định phá cầu ! Ban ngày mà dám "âm miu" phá cầu, láo thật!

Anh ta chạy qua chạy lại, lảng xảng hung hăng như gà trống sấp đá. Điều thuốc lá trên môi đã rơi rụng tự bao giờ. Mặt anh ta đầy vẻ ...khẩn trương và đe dọa. Những người đồng đội túa đến. Trên cầu bây giờ đầy những bộ áo vàng. Những người dân bên dưới nhìn nhau, lắc đầu. Những bóng người lúi vào nhà. Đám đông vơi dần. Tôi nhìn sông mặt sông đã khép kín, phẳng lì. Như không có chuyện gì xảy ra. Bên kia sông, chợt phóng ra tiếng mắng mỏ :

- Đồ sát nhân !

Người công an, quay mặt xuống, quắc mắt :

- Ai nói đấy ?

Câu hỏi rơi vào thinh không. Quanh tôi, tiếng người ào ào, hứ, hó, xì, xí chua ngoét :

- Aên nói sao mà nghe ngu dễ sợ, phá cầu rồi lấy gì ra sông ? Mà như muốn phá thì người ta để đến đêm hăng phá, ngu như nó mới âm "miu" vào giờ này.

- Trời ơi sao nó ác quá vậy hả trời ? Hồi thời thằng Thiệu, mỗi lần có người nhày cầu tự vận, có bao giờ cảnh sát gác cầu cấm không cho nhày xuống cứu vớt ?

- Bởi vậy, bây giờ mới sáng con mắt !

- Tội nghiệp, không biết buồn chuyện gì !

- Còn chuyện gì nữa, đây nè, không đủ tiền nuôi vợ, nuôi con hay nuôi cha mẹ. Hoặc là tù cải tạo mới về, không nhà cửa, hộ khẩu, vợ lấy cán bộ, con vượt biên mất tích. Hoặc bị thiên hạ lường gạt, vàng bạc không còn mà thuyền bè cũng chẳng thấy, vợ con nheo nhóc nơi via hè...Ôai thôi, một ngàn lẻ một lí do để chết phứt cho rồi !

- Đó, coi vậy mà bây giờ ổng khoẻ ru bà ru.

- Chết như vậy chắc thiêng lắm nghen bà con, thế nào cũng về phù trợ vợ con...

- ý cha ơi, nước chảy mạnh như vậy không biết ổng tấp vô chỗ nào, chắc "đi" dám tới xóm vựa Mía lắm nhe.

Tối nay sẽ có thêm những cây nhang lập lòe hai bên bờ sông. Tôi thờ thần trở ra trước cửa trại. Má tôi mắt còn long lanh ngấn nước đang bày khoai, xếp kẹo, sắp đặt vài món quà bánh lật vạt. Má căn dặn tôi đôi điều rồi tong tá xách giỏ ra đi. Cậu Năm đang ở đâu vậy ? Tôi muốn thấy đôi mắt trù mẫn của cậu và tiếng đồng ca *chiều nay sương khói lên khơi, lũ thuyền dương rữ bóng tới bởi* Ba và anh Hai có biết rằng trong những lúc như hôm nay, tôi cũng không biết gửi về đâu biết *là bao thương nhớ cho vừa !*

Nặng đổ lửa xuống con đường hẻm nhỏ. Mảnh vải nhựa vẽ một khung mát phủ mặt bàn và một nửa phần đùi tôi, tôi thụt dần vào sát vách trại. Những sợi cây cứng sần nhám nhúa tấm lưng. Phải kiên nhẫn thêm chút nữa, con nắng sẽ chột biến khi mặt trời lặn xuống bên kia vách trại.

Cô Hai Bánh từ xóm ngoài đi vào, tay ôm tay xách, cô nhoèn miệng cười với tôi, hờ lợi đỏ tươi, hàm trên trống hốc chỉ còn hai ba cái răng vàng bựa, xiệu xạo :

- Nắng ơi là nắng ! Cho tao ngồi kế bên kiếm mát một chút nghe con, làm phước há. Cha mẹ ơi, nắng tháng ba bà già le lười.

Không đợi tôi trả lời, cô xà xuống bên tôi, lui cui thân nhiên bày hàng, như không nghe tiếng xì xò và con mắt liếc của bà Bảy Bánh Khọt :

- Than nắng than mưa sao không ở nhà cho khoẻ, cứ đi rều rều....Buôn bán chi cho mệt với hai cha con cọng củi dầu, vợ chồng đá lửa hột quẹt máy.

Cô ngồi chồm hồm, cái đầu nhỏ lắc lư hài lòng giữa hai cái đầu gối tong teo, những ngón tay chậm rãi xếp vuốt cho ba tờ giấy nhám bốn góc cong queo nằm thẳng hàng bên cạnh chum ống đựng đá lửa, vài điều thuốc đã gãy gập, đôi cây củi dầu đen bần. Xong xuôi, cô ngồi bẹp xuống đất, thờ phào hài lòng, tay vuốt trán, tay phe phẩy miếng bìa giấy cứng đen dơ không kém.

Cô tên Bánh nhưng cô không bánh chút nào hết, tuổi cô tròn tròn năm mươi. Da cô đen cháy vì nắng. Mặt cô góc cạnh, ít thịt, ít da, ít mỡ, hai con mắt tròm lơ đôi hốc xương sâu tròn, gò má cao nhọn hoắc, da dán sát, mỗi khi cô cười, vẽ nên mấy vòng nhăn khó nhọc toả ra chắp cánh cho chiếc mũi to bản và thiếu sụn sống. Tay chân cô lỏng không loắt choắt, không lớn hơn mấy cọng củi bao nhiêu. Tóc cô loe hoe mấy sợi khô gãy ngọn vàng cháy, nhưng cuộn tóc mượn của cô dài và nhiều, cô chắp vào, bối cũng được một củ nừng nhỏ xíu bằng hai nắm tay cô. Không bánh nhưng cô hay cười, hay nói, khi làm nhảm, lúc rõ ràng. Hai bàn tay xương xẩu của cô tẩn mẩn tẩn mẩn lật vạt áo ngoài, giờ vạt áo trong, thò vào cái túi căng phồng, móc ra một cọc giấy tờ đã vàng úa, sờn cạnh. Cô cười cười, miệng lép nhép đếm một hai

ba bốn, cọc giấy đổi thứ tự, xong xuôi, cô cho cả lại vào trong túi áo trong, cài kim tây cẩn thận. Hai mùa mưa nắng, cô chỉ có hai cái áo bà ba mặc chồng lên nhau, cái trong màu trắng đã thành vàng cháo lòng, dài và rộng hơn áo ngoài, hai túi lúc nào cũng đầy nhóc giấy tờ, đôi hai vạt áo ngoài, miệng túi đen thui. Chiếc áo bà ba bên ngoài bằng bạc màu nâu, chật cứng và rách te tua, nút đã mất, đôi vạt liền nhau đôi nơi bằng mấy cây kim tây. Thành ra cô như mang hai chữ V một xuôi, một ngược phía trước. Trông cô như mặc một thứ yếm và áo tứ thân kì dị như trong một tuồng chèo tôi có lần xem trên ti vi. Bà Bảy Bánh Khọt kể hồi xưa mẹ cô giàu, nhờ nghề dệt chiếu, người làm chạt nhà, bạc giấy cả cọc. Không may nhà cô bị cháy, mẹ cô chết thiêu, gia tài tiêu tán, chị em cô, một tiểu thơ, một công tử bỗng chốc trắng tay. Lối xóm thương tình hùn tiền phúng điếu. Hai chị em đi mua chiếu người khác làm sẵn, ngày ngày vác đi bán khắp nơi. Tới giải phóng, nghề cô phi sản xuất nên trở thành nghề cấm, mỗi lần bị công an rượt, cô liệng bó chiếu chạy thoát lấy thân. Chạy thoát được hai lần thì cô cụt vốn. Em cô, chú Ba Tồn, nhậm lệ hơn nên tới nay vẫn giữ nghề cũ, còn cô chuyển qua buôn bán đồ lặt vặt sống qua ngày. Bà Bảy, không biết sao lại chẳng ưa cô, khoái chọc cô, bà nói má cô kì, con xấu xí mà đặt tên như vậy. Tôi thấy ông trời cũng chẳng bảnh với cô bởi ông khiến cô khùng khùng từ hồi nào tới bây giờ. Chắc từ hồi mất mẹ, tài sản chẳng còn. Nhưng má tôi nói nhờ vậy mà cô không khổ.

Bà Bảy chợt đằng hắng mấy tiếng, tôi giật mình nhìn bà rồi nhìn theo hướng mắt bà. Hai người lạ mặt từ ngoài xóm đi vào. Dáng vẻ, điệu bộ chỉ có thể là công an chìm hay bộ đội đi tham quan xóm nghèo của nguy. Đến trước " cửa hàng" cô Hai, họ dừng lại, ngắm nghía. Người đeo kiếng đen ngồi xồm xuống, rờ rẫm tờ giấy nhám, rồi hỏi cô :

- Tôi mua loại giấy này, chị có nhiều không ?

Cô Hai cười tươi, hờ lợi, hờ răng :

- Có chớ, có chớ, muốn bao nhiêu cũng có !

Hai người đàn ông liếc nhau, người đeo kính mau mắn :

- Độ hai trăm tờ, chị có đủ không ?

Cô Hai do dự. Rồi lại gật đầu :

- Đủ là cái chắc. Tri túc tiện túc hà thời túc.

Người đàn ông ngẩn ra nhìn bạn, rồi quay sang tôi. Tôi chưa kịp lên tiếng thì bà Bảy nói lớn, hai con mắt không thèm nhìn ai :

- Đòi nứng ! Đòi nứng ! Cây nài khói nó !

Tôi nín thính. Hai người đàn ông nhìn nhau, rồi nhìn bà Bảy. Cô Hai cười cười, vuốt ve mấy tờ giấy nhám. Bà Bảy tỉnh bơ, giơ tay quạt ruồi, ngó băng quơ vô phía trong xóm. Rồi bà đập bộp bộp vào bắp chân, nói nhanh với tôi :

- Mần cuối khịu chọ quúng chà...á !

Giờ chớ bà mà nói lái thì đố ai không quen có thể hiểu được, nhất là khi bà sửa giọng lơ lớ, người Tàu tưởng bà nói tiếng Ấn, người Ấn tưởng bà nói tiếng Quan Thoại, người Kăm Pu Chia tưởng bà dân Lào và người Lào sẽ định ninh bà gốc Thái ! Trưa rồi rảnh, bà luyện tôi cách nói, hai bà cháu thỉnh thoảng tán chuyện toàn bằng tiếng lái, mỗi lần như vậy thì cô Hai, mím môi trợn mắt không chen vào được một tiếng. Mỗi lần, cô đều tủi thân lẳng lặng dọn hàng về nhà sớm.

Hai người đàn ông ngẩn ra một lúc. Cô Hai lừ lừ dòm bà Bảy, hai con mắt có tới bốn tròng trắng, nụ cười đỏ khép lại. Tôi đâm lo. Cô mất mỗi này hơi uống.

Người đeo kính đen nói :

- Này, chị giao đủ hai trăm tấm thì giá bao nhiêu tôi cũng mua.

Cô Hai nở lại nụ cười giòn giòn :

- Tưởng gì ! Năm trăm tờ tui còn có đủ, hưởng chi là hai trăm. Trăm năm trong cõi phù sa. Cháy nhà cụt vốn thì ra ăn mày. Mấy chú ăn bánh, ngồi chờ ở đây, tui vô nhà lấy hàng.

Cô đứng lên, quày quả đi vào xóm. Được ba bước, cô quay ngoắt lại, xoè bàn tay :

- Mấy anh phải đưa trước chút đỉnh...

Người đàn ông không đeo kính thò tay vào túi, móc ra tờ giấy bạc mới :

- Đây, tôi đưa chị trước một trăm đồng, có bác và cô đây làm chứng đấy nhé.

Người kia lại mau mắn :

- Tôi đi theo cùng với chị có được không ? Vào xóm có xa không ?

- Aên theo thuờ, ở theo thì. Anh cứ theo...Cứ theo. Tui chạy trời...không khỏi nắng. Ở đời này muôn sự phù vân, tranh chia làm chi cho mất lòng lối xóm...Phải không, hả anh Hai ? Cứ đi theo nhưng phải chờ tui ngoài cửa. Đứng xa xa chớ có vô nhà. Khoan khoan ngồi đó chớ ra, nàng là phận gái, ta là phận trai. Vô nhà cha nội kêu công an tịch thu hết thì mẹ con tui đói nhăn răng.

Hai người đàn ông lại ngẩn ngơ nhìn nhau nhưng cô cầm tiền nói cảm ơn rồi đi vào xóm trong. Người đàn ông vội bước theo...

Lũ trẻ tụ tập đông đảo quanh tôi và bà Bảy, chúng cười giỡn, xô đẩy, đẩy về chờ đợi.

Bà Bảy mắng tràn :

- Tụi bây yên lặng, trật tự giùm tao một chút coi. Sao không đứa nào đi đâm thẳng tí hết trơn ?

- Rồi bà Bảy !

- Chútù nữa bà Bảy ! Chưa *vô tuồng* mà bà Bảy !

Bà Bảy trợn mắt :

- Nói bậy ! Im giùm tao cái coi ! Đứa nào muốn ăn mở hàng bánh khọt nóng ? Chú ăn bánh không chú ?

Người lạ mặt bắt về tò mò ngơ ngẩn lúc đầu, mỉm cười thân thiện với lũ trẻ. Bà Bảy bỏ mấy cục than vô lò, thổi phù phù. Tôi không dám mở lời mời tiếp chú mua kẹo mua bánh như bà Bảy.

Được một lát, người đàn ông kia trở lại, mặt mũi hầm hầm :

- Tiên sư nó chuồn mất rồi !

Cả hai sôi sục giận dữ. Đám con nít ré lên cười. Người đeo kính tiến về phía tôi, nhỏ nhẹ hỏi :

- Cô có biết cái bà bán giấy rám lúc nãy không, bà ấy tên gì ?

Bà Bảy nói hớt, bằng tiếng Việt bình thường xóm trại :

- Bà không ở xóm này, chú kiếm bà hồng ra đâu, giờ này bà lội qua bên kia sông rồi.

Đám con nít bu quanh lại cười, vài đứa còn hích cùi chỏ vào nhau, không thềm giấu giếm điều khoái chí. Hai người đàn ông đi tới đi lui, dòm dòm, kiểm kiểm. Vòng tròn lũ trẻ co dần theo chân họ. Người ta từ mấy gian nhà trong xóm bước ra khỏi ngưỡng cửa, tay ôm trán che nắng chói, dòm theo đám đông. Được một chốc, hai người lạ đành vạch lũ trẻ, đi ra khỏi xóm, tôi nghe loáng thoáng :

- ...láo thật...phản động cả lũ...

Chờ họ đi khuất, bà Bảy hô lớn :

- Vãn tuồng rồi, lũ tiểu yêu ! Đứa nào ăn bánh thì ngồi xuống đó, đứa nào không tiền thì giải tán, đừng đợi công an tới ! Lát nữa bà Hai bả về kể chuyện lội sông cho nghe.

Đến gần xế, quả thật cô Hai trở ra. Quần áo khô queo, nhưng một lớp đất sình còn ôm hai mắt cá chân. Xóm mát mẻ, người ta ra ngồi "chật quán" thím Ba. Cô cười cười với đám bọm nhậu. Chú Ba ngoắt cô :

- Bà nội kể tụi con nghe coi, *thuyền ra cửa biển* thế nào ? Bà chạy đâu mà nó tìm không ra ?

Cô Hai giờ áo, mở kim băng, móc trong túi ra tờ giấy bạc nhăn nheo và còn ướt :

- Chị Ba bán cho tui con khô mực...Trời ơi, nó vô tới cái ... " vi la " của tui là nó té ngựa, còn hơi sức đâu mà rượt với tìm. Tìm em như thể tìm chim, chim bay biển bắc, anh tìm biển nam. Nè, anh Ba, nhậu ít ít thôi nghen, Ngọc Hoàng ngồi tựa ngai vàng, thấy con uống rượu hai hàng lệ rơi...Ông mưa xuống quây sinh bới bùn lên hôi thúi, ai chịu cho nổi. Sinh tới đầu gối, nước tới cần cổ tui chớ bộ giỡn chơi sao. Thiệt khổ !
- Tụi nó không phá tanh banh cái chòi của chị thiệt phước đức bậy đời. Tụi nó đòi kêu công an, tui mới nói đừng kêu vô ích, bởi vì chị không được...bình tĩnh. Họ mới chịu bỏ đi đó..

Cô Hai cười :

- Ai tình ai say ? Trời say trời cũng đỏ gay, ai cười ? Cười người hôm trước hôm sau người cười. Anh Ba ngạo tui chi vậy anh Ba. Chu choa, hàng họ gì của tui chắc họ túm ráo nạo...Cụt vốn thiệt rồi nghen.
- Mấy hột đá quẹt của chị đó, cha con nó về quẹt hụi hơi cũng không ra lửa, tiếc làm chi, chị cũng lời khảm rồi. Phải không ?
- Ý, tại anh không biết đó anh Ba, gia tài tui còn một cây cắm xe đạp, năn ni gãy lưỡi thẳng Thành mới chịu của khúc cho tui. Sông có khúc, người có lúc. Dò sông dò biển dễ dò...Mấy ai lấy thước mà đo lòng người. Hồi tui còn bán chiếu, lòng quê đi một bước đường một đau. Bây giờ nhẹ gánh...củi đầu. Lấy đầu giấy nhám mà chà đồ nhôm...Mấy người coi bộ giò tui nè, chà rửa quá trời mà có sạch được đâu...Bùn sinh, miếng chai cắt nát bấy...Còn cha gót đỏ như son...ý cha ơi...Hồng nhan thiệt đa truân...Hồng nhan...chưa bạc mệnh là nhờ phước đức của mẹ cha.

Thím Ba đưa mực, thổi tiền. Cô Hai tháo kim băng, cắt năm tiền, cài kim băng, cầm mực đưa sát mũi hít hít. Cô lững thững rời quán, mắt cô liếc lên bàn thờ Tổ :

- Ngó lên nhang tắt đèn mờ, mẫu thân đâu vắng bàn thờ lạnh tanh....Chị Ba nướng mực chắc hồng chín nên nó tanh rình !

Cậu Năm nói với theo :

- Đừng mò ra đầu xóm, công an nó đợi chị...Bà này thiệt gan cùng mình, dám gạt dân nhà nghề SBC, xóm mình bữa nay vui quá.

Cô Hai quay lại, nghe lợi :

- Vui là vui gượng qua thì, xóm làng xa vắng vui gì mà vui ! Mấy ông nhậu riết nói bậy hết biết...

\*

Sau vụ lộn xộn này, tin đồn trại sẽ bị giải thể càng lan rộng. Không chỉ căn trại mà còn cho tất cả những ngôi nhà sàn lụp xụp hai bên sông. Mọi người lo ngại. Thiên hạ giải thích phải dẹp bỏ nghèo nàn hai bờ để làm đẹp con sông. Dễ hơn làm đẹp dãy nhà già nua héo úa. Bị ví hỏi xôn xao, anh Ba phát giận :

- Tại mấy người ngoan cố, phản động, chửi nhà nước, gạt cán bộ...Làm quá, tui bao che sao nổi. Ở ngoài Bắc, chánh quyền cho phép ở tập thể mới được ở tập thể... Má tôi lo lắng, đêm nào cũng trằn trọc thở dài. Thuyền viễn xứ biên biệt sương khói miền xa . Đoàn về, đoàn đi. Mùa nắng vừa thả những hơi nóng sau cùng thì chuyện đào mỗ bốc má lấy đất dựng xây cũng lên đến đỉnh cao quyết liệt. Má tôi tìm cách "bán nhà" mặc dù chú thím Ba hết sức ngăn cản:

- Mình phải cương quyết, đoàn kết...ở lì, không lẽ họ tới ủi đại mình xuống sông ? Có lẽ má sợ bị ủi xuống sông thật nên má bán chỗ nhà chúng tôi trong trại cho một người bà con chú hề Mẫn. Hai má con dọn vô xóm Vụ Mía, ở đỡ nhà cậu Năm Trường. Còn cậu, cậu vắc đờn, xách gói qua bên chòi thẳng cháu đang ở tù về tội vượt biên. Cái chòi ở xéo xéo bên kia bờ sông cụt. Cậu vui vẻ lắm, dọn nhà cho má con tôi xong, cậu về chòi kéo đàn bầu ni non một điệu mừng rơn.

Nhà mới chúng tôi nằm bên nhánh sông chết, trước kia là bãi rác mĩa của nhà máy làm đường. Nhà máy đóng cửa, bãi mĩa thành bãi rác rồi bãi đất sinh, nhà cửa mọc loạn xạ những nơi sinh đã khô rần. Phía trên chỗ nước còn với tới được bờ đất và phều phào lên xuống đôi lần trong ngày là cây cầu ván ồm nhóm bắt ra hai ngăn cầu tiêu công cộng.

Ngôi nhà cậu Năm chơ vơ giữa mùi rác rến, hồn ma xác mĩa lên men. Chỗ sông xăm xấp ấy, khi triều lên, cũng đủ nước cho trẻ con ra tắm đen cả mặt sông, chúng bì bõm đuối bắt, giành giật đủ thứ đồ vật phế thải còn ...xài được. Xoong chảo nồi đũa lung đít, méo mó, chén bát, thùng nhựa, bao ni lông. Chỉ khác ở chỗ vì đất hẹp và sông cạn, lũ trẻ có đứa sấm được cần tre dài, người ta đi cầu, giấy dơ rơi xuống chưa chạm nước đã bị xốt ngang hay vừa chạm nước chưa kịp trôi đã bị vớt lên.

Buổi tối đầu tiên trong nhà lạ, tôi rưng rưng nước mắt. Nhớ ba, nhớ anh Hai, nhớ Kha. Chỉ một mùa mưa, một mùa nắng, bao nhiêu là biến cố...Bất giác, tôi ngồi dậy, bước ra ngoài sàn nước nhỏ, ngồi ngó qua bờ bên kia. Từ nơi này, tôi không còn nhìn thấy thành cầu đúc và những chiếc đầu khách bộ hành qua lại. Thấp thoáng những ánh đèn vàng yếu ớt các nhà bên kia sông. Mặt sông đen, lấp lửng trăng liềm, gió thổi nhẹ nhẹ. Nước mắt ầm ầm, tôi cất giọng ai oán, "làm" Lệ Hoa Thanh Nga trong Hai Chuyến Xe Hoa :

"Thôi thôi tôi không ngại biện trước lời cô buộc tội, tôi chỉ xin cô hãy dịu bớt cơn sôi nổi, căm....hờn !"

Có tiếng đờn lục huyền và tiếng sanh gõ thật ăn nhịp vọng từ bên kia chòi cháu cậu Năm. Tôi sung sướng bắt hơi dài hát tiếp

"sự thật ra sao rồi cô sẽ tận tường ..." Tôi vẫn biết cô vì quá thương anh, vì muốn bảo toàn hạnh phúc cho anh nên cô mới đang tâm mà chia rẽ mối duyên tình, cô muốn làm sao cho hôn lễ bất thành..."

Tôi say sưa ca diễn, hết tuồng này đến tuồng nọ, hết làm từ sơn nữ Klai đến sơn nữ Phà Ca của chuyện tình gãy gánh nửa đường, từ nạn như oan ức trong những cuộc nhân duyên trắc trở đến một Dương Quý Phi mắng đám quan quân hèn nhát bỏ chạy trước vó ngựa An Lộc Sơn; giữ không nổi thành quách mà lúc đường cùng còn đòi bức tử Thái Chân !

Tôi mê đi trong tiếng hát, nghe giọng mình náo nùng, ai oán trong đêm vắng. Đêm lặng nghe, cơn trùng im bật, nước ngưng chảy, gió ngưng thổi. Mọi tủi thân, hờn giận, đốn đau, thương nhớ đã tuôn bay theo lời hát.

Khi đứng dậy vào nhà, tôi nghe mình nhẹ tênh.

Chú Ba muốn má giữ yên chỗ quán Thanh Danh nên tôi vẫn ngày ngày ra bày hàng bên bà Bảy Bánh Khọt, cô Hai Bánh và các gánh xôi chè khác. Tôi vẫn ngồi ngoài đầu vào trại nghe chú Ba kể chuyện "gánh hát mình hồi xưa " hay năm ba điều vui buồn trong lần lưu diễn vừa qua, tôi vẫn thích nghe các dì cô các chú bác ngồi chửi xiên chửi xéo, mỉa mai công an, cán bộ, hay âu lo nhắc chuyện đuổi nhà.

Mấy hôm nay, chú Ba vui lắm vì gánh hát diễn trong Cây Quáo, đến tối bầu đoàn thể từ về trại ngủ rất tiện lợi, đỡ tốn tiền thuê nhà trọ. Nhờ anh Ba Kiểu giới thiệu, cơ quan " cóc khô" gì đó mời đoàn Đồng Phước tới diễn nhân dịp "mấy anh ở trên vô Nam tham quan ". Tối hôm qua, đoàn hát tuồng " Người dũng sĩ làng Phước An ". Anh Tư Hùng, tức kếp Hùng Anh, người cao lóng không, chuyên môn đóng vai *xâm lược* Mĩ. Anh đeo lỗ mũi giả, đội tóc vàng, đánh phấn thiệt trắng, viền kẻ mắt xanh...là y chang như ...."ngài" cố vấn. Tuy có hơi ồm ồm ( chú Ba cười ờ ờ thì gánh hát mình đặc biệt có thằng Mĩ ho lao !), nhưng anh diễn xuất tài tình, anh nói tiếng Việt lớ lớ không bỏ dấu, miệng nhóp nhép giả bộ nhai kẹo cao su, lâu lâu gật gù đệm đôi tiếng ô kê ô kê. Khán giả ai cũng tưởng Mĩ rút mà bỏ sót lại một mạng !

Hết tuồng, mọi tài tử ra dàn chào khán giả. Phái đoàn có "anh ở trên" dẫn đầu bước lên sân khấu, lần lượt bắt tay ngợi khen nồng nhiệt từng đào kếp. Đến phiên anh Tư, "anh ở trên" không dừng bước, mà đi trót luôn, "ảnh" chỉ bắt tay những người kế tiếp,

cả phái đoàn đi theo cũng nhất trí đồng loạt không dừng lại bắt tay anh Tư. Anh Tư sượng trân, tay chân lóng ngóng ! Cả đoàn hát, trên sân khấu, dưới rạp, bên cánh gà nhìn nhau mà không dám cười. Trên đường về, chú Ba chẳngặng đặng dừng mìa mai anh Ba Kiểu :

- Cha chả...Lòng căm thù đế quốc Mĩ của mấy anh...sâu sắc dữ ha ! Tờn thằng Mĩ già, kết cuộc bị bắn chết queo rồi mà mấy anh cũng không thêm rở vô, chắc sợ...cùi lây hả ?!

Về trại mọi người kể chuyện lại, cười gằn bay nóc nhà. Chú Ba an ủi anh Tư :

- Thằng Tư mầy diễn xuất tới quá, y như thiệt. Hơi đâu để ý. Đóng tuồng mà được khán giả *thương ghét* tới mức đó là đạt quá cỡ thợ mộc rồi, mình cần gì cái bắt tay vô nghĩa, phải không ?

Chuyện anh Tư vừa qua, người trong trại xầm xì về chuyện ma. Thím Ba nói trong xóm Vừa Mía độ rày có ma. Thím nói người ta thấy rõ ràng cô Thanh Nga hiện hồn về ngồi xoã tóc ca vọng cổ mỗi đêm. Tôi nhớ đến tối hôm kia, cô Hai Bảnh ngồi bên cạnh má tôi, nghe tôi ca, gần hai giờ khuya cô mới ra về.

Tôi giật mình liếc nhìn cậu Năm, vừa lúc cậu cũng nhìn sang, nháy một bên mắt.

Có người hỏi cậu :

- Anh ở mé đó anh có thấy gì không ? Bà Bảnh bà nói trời ơi, Thanh Nga hiện về ca mùi hết xẩy.

Cậu tỉnh bơ :

- Mấy bữa nay về khuya, ngủ thẳng căng có hay biết gì đâu ! Ví dầu cô về thiệt tui nhứt quyết khảy đờn gõ nhịp phụ họa cô liền. Tội quá, chết oan như cô thì hồn khó lòng siêu thoát, phải vậy không, thằng Ba ?

Thay vì trách cậu duy tâm như mọi khi, anh Ba Kiểu chỉ lúng túng chống đỡ :

- Làm...làm sao... tui... tui biết được ?

Kể từ đó, thỉnh thoảng cậu cháu tôi đợi đêm khuya thanh vắng, cậu đờn cháu ca. Chẳng mấy chốc tiếng đờn bay xa. Cô Thanh Nga chết oan nên trở về !!

Người trong trại thì thảo, xuýt xoa kể chuyện, người ngoài xóm ra vào hỏi thăm. Đêm về, nhang đèn cúng hai bên sông nhấp nháng. Má tôi không bằng lòng nhưng sợ cậu Năm giận, chỉ thờ dài :

- Anh làm gì thì làm, đừng đến nỗi...quá quắt !

Má tôi nói vậy vì cậu Năm Can Trường đã nghĩ ra một kế hoạch làm tiền thần sầu.

Cậu nói :

- Minh vừa báo thù cho cô Thanh Nga vừa có tiền vô. Cô Tư muốn cho con Ngân gặp lại cha anh nó hay không ?

Chương trình cậu bắt đầu bằng cách khuếch trương và phao tin (đồn nhảm ) trong các buổi nhậu tại quán thím Ba : quả thật cô thỉnh thoảng hiện về truyền lệnh cho cậu sửa soạn Tây ban cầm, đàn gáo, đàn bầu, sanh, phách... Phải sẵn sàng rao dạo, gõ phím, đệm nhịp cho cô ca !

Người ta chen lấn đến chỗ *Chòi Cậu* xin thắp nhang, đốt vàng mã, thắp đèn cầy và cúng ...tiền thật. Có người còn năn nỉ xin ngủ qua đêm để khuya về nghe ca.

Cậu ứng thuận rồi thì chuẩn bị rất cẩn thận, khuya vắng, cậu dạo đàn ra hiệu. Ở bên kia, tôi mò mẫm ra khỏi nhà ra ngồi ngoài đầu cầu ván mục chỗ bãi đổ mía cũ, bên cạnh cây cầu tiêu.

Có khi tôi lặng yên buồn bã. Có khi tôi ca một điệu ngắn. Khóc Hoàng Thiên, Bình Bán vẫn, Nam Ai...Hôm nào trời dịu mát hoặc hứng khởi dâng tràn, tôi ca luôn sáu câu.

Tiếng ca, tiếng đàn phát xuất từ hai nơi khác nhau, nhờ những trận gió báo mưa truyền đi trên sông, toả về xóm nhỏ, len lỏi vào những tâm tư khuất tất khiến cho người ta rúng động, âu lo, kinh sợ...Bởi vì giọng tôi càng ngày càng giống cô Thanh Nga. Tôi là cô trong những bức hình ba tôi dán trên vách nhà, tôi là cô trong vô số tuồng tích ca bản đã đưa cô lên đài danh vọng và khắc ghi nơi lòng người trong trại. Tiếng hát cô là tiếng nhớ tôi gởi từ quê xưa về bến bờ xa lạ, cho ba tôi, cho anh Hai, cho Kha. Tiếng đàn cậu Năm ngọt lịm một nỗi niềm quá khứ, ai oán một bản khoả hiện tại. Đôi lúc, những giọt Măng cầm tỉ tê thoáng nét hân hoan cậu là nguyên nhân của bỗng dưng lặng yên buồn bã tôi.

Riết rồi cậu bỏ gánh hát luôn. Cậu thành ông bầu của tôi.

Chuyện bí mật không ai biết, kể cả trong trại. Chú thím Ba lâu lâu dòm tôi, lắc đầu cười và không nói tiếng nào. Kín như bưng. Tôi và má vẫn thản nhiên dọn hàng ra bán mỗi ngày.

Người ta đến cúng vái cầu xin ngày một đông đảo. Cậu Năm hốt bạc và dần dần xếp đặt chương trình gọn gàng, đâu ra đó.

Đám đàn em ở hai bên đầu cầu và đầu xóm ngoài là đội lính canh, lính gác với bốn phận coi giò căng thiên hạ cho thiệt kĩ trước khi chỉ đường vô Chòi Cậu, nơi thầy Năm Cầu Bông bói bài, coi tay coi tướng, thậm chí coi luôn tử vi cho bá tánh.

Trong Chòi, cậu trữ sẵn nhang đèn, giấy vàng bạc và cả bao thơ cúng. Tùy hi, ai muốn cúng tạ bao nhiêu thì cúng. Tùy theo yêu cầu, khẩn thiết ít hay nhiều, độ dày

mỏng của phong bì các thân chủ, cậu kín đáo đưa họ ra ngoài hậu liêu, nơi cậu lập bàn thờ Cô, một bức họa truyền thần thật lớn cô Thanh Nga, - ba tôi vẽ thuở ba tướng tử cô -, đôi lư đồng, vài ba chân đèn thờ, toả khói nhang nghi ngút!

Cậu Năm còn xu quẻ, giải hạn vận nữa. Hỏi thân chủ đôi câu, cậu biết ngay họ muốn gì và chờ đợi điều gì. Cậu không bao giờ đòi hỏi hay định giá, ai muốn tự ý cúng...Cô bao nhiêu cũng được. Vậy đó mà cậu hốt bạc mệt nghỉ. Cậu giao tiền hết cho má sắm vàng. Má tôi cầm lấy những bao tiền mà run rẩy. Tiền càng vô, bà càng hoảng. Mỗi lần như vậy, cậu Năm nhẹ nhàng ca điệp khúc cũ :

- Cô muốn Ngân gặp lại cha anh nó hay không ? Vợ chồng con cái đoàn viên ! Cùng lắm thì tui đưa hai mẹ con cô đi, tới đâu thì tới, Cô *độ*, Tổ *đãi* thì mình tai qua nạn khỏi, xum vầy vui vẻ mà còn có cơ chữa bệnh cho cháu Ngân...

Tôi biết cậu đánh trúng nhược điểm của má tôi. Khi tôi ra đời, sự nghiệp cầm ca hứa hẹn một triển vọng huy hoàng mà má tôi còn dứt bỏ không thương tiếc. Kể số gì mở tiền bá tánh thân chủ đã vui lòng đóng góp ! Hồi đó, má hi sinh để chỉ biết dạy dỗ, che chở thân tôi. Thân tàn tật nhưng tôi lớn lên trong vòng tay yêu thương của mọi người trong trại. Tôi được học hành đàng hoàng, cô thầy là ba má, ông bà ngoại, mấy cô chú bác dì trong gánh hát. Chỉ khi nào bước ra khỏi cửa trại, vô xóm lạ, ra chợ, tôi mới ý thức được sự tàn tật của mình, và tủi thân, sợ hãi những níu kéo, chọc ghẹo.

Ước mơ của ba là đưa tôi qua Ba Lê để làm đôi tay giả. Ủ, tay giả, bởi vì má sanh ra tôi trắng da, dài tóc, mặt mũi đẹp như cô Thanh Nga, nhưng cánh tay trái với ba ngón yếu ớt và tử vai phải chỉ mọc ra một mẩu thịt thừa ngắn mềm, vô dụng.

Ước mơ ra ngoại quốc của ba má tôi tàn lụn theo tương lai đoàn hát. Lòng thương yêu trời biển bị ray rứt và đắng cay trì kéo khiến ba tôi quyết định nhổ neo liêu mình ra đi. Đáng lẽ ra thì ông cũng bó tay chịu chết như chú Ba. Tội cho họ quá, thứ nghề sĩ quen phóng khoáng tự do như ba, như chú, như cậu Năm, giờ đây phải cắn răng chịu đựng những chèn ép và đạo đức giả. Vậy đó, mà chỉ vì tôi, ba tôi ra đi...

\*

Cũng may, lũ trẻ trong xóm sợ ma. Tôi xoã tóc rên khừ khừ chỉ đôi ba đêm mà bây giờ trời vừa chạng vạng là không còn đứa nào dám ló mặt ra chỗ cây cầu mục. Phần cậu Năm, cậu cũng nuôi mập đám công an ngoài đồn nên chuyện làm ăn của hai cậu cháu ngày càng phát ! Chưa đầy năm, má tôi đã trữ hơn hai chục lượng vàng !

Sợ thất...đức, má tôi buộc cậu phải cho bớt tiền cho người nghèo. Cậu kêu trời nhưng cậu sung sướng làm theo lời má. Cậu làm Bao Công xóm nhỏ, coi xét gia cảnh, xem tướng thiệt. Người nào quá khổn cùng, không tiền bạc của cải mà muốn mua sắm thăm nuôi chồng con bị nhốt trong trại cải tạo, hay gia cảnh túng quẫn vì vượt biên hụt, đi tù về thân trở tội, không cửa nhà vân vân thì cậu dặn họ bỏ năm mười đồng vô bao thơ, cầu xin khẩn khứa Cô. Bữa sau trở lại, nếu Cô chứng được lòng thành có thiệt, tiền *đặt cọc* sẽ hoá trăm, hoá ngàn. Má tôi sung sướng, nhẹ người theo nét hờn hở ngăn ngừa của người lạ. Còn kẻ gian tham thì thôi khỏi nói, không có một cắc bạc trong bao thơ ! Cậu Năm can trường mà cũng thông minh số một, cậu thấy rõ ruột gan người ta, ai thiệt tình, ai láo xạo, cậu biết hết. Chỉ cần cậu xào bộ bài tây, đêm đêm cậu tụng mấy quyển tử vi đẩu số. Hồi nhỏ cậu đi buôn đường thủy với cha nên chuyện sông nước, gió nồm, gió bắc, cậu rành để sợ.

Nào là hạn đóng ở cung Sửu, tuy gặp thanh long , hoa cái nhưng không có lộc...Phú đằng Hoả mà trúng Hải trung Kim sẽ không khắc được, chớ nên....vượt biên, không nên hùn hạp phen này...phải cúng Cô, thỉnh ý...Hạn lớn đó nghe, phải cúng Cô cho chuyển đi trót lọt ! Gặp vợ cán bộ, cậu chém thẳng tay. Ảnh sắp bị điều tra tài sản ? Phải vô chùa cúng ngay một số tiền lớn làm phước, phải tặng thầy Năm một tấm vé số độc đắc cặp ba !

Má tôi lo ngại nhiều cũng phải. Lắm khi ban ngày mà thiên hạ kéo tới đông đảo, xì xụp vái lạy, cúng xá không ngớt. Ở bên bờ bên này, nhiều khi tôi sặc sụa vì mùi nhang khói, lòng ngổn ngang vì những tiếng thì thầm khẩn cầu, những bóng người lom khom thấp thoáng.

Ban đêm ít người hơn nhưng tôi vẫn nghe rờn rợn chập chờn một nguy hiểm khi nhìn thấy những dáng người mò mẫm ra phía sau miếu Cô, ngoan ngoãn ngồi xếp hàng chờ đợi.

Những con người chán nản cùng cực. Họ không còn gì khác để bám víu, hi vọng và tin tưởng ? Hay thật tình, chỉ là tấm lòng hâm mộ không nguôi một nghệ sĩ tài danh bạc mệnh ? Làm sao giải thích và biện minh cho sự thành công của cậu Năm. Tôi không tin cho lắm ở tài ba thánh tướng tiên tri rất đột ngột của cậu.

Tôi bắt đầu sợ hãi, tuyệt vọng mỗi lần ngồi bên cầu chờ đợi những bóng người yên vị, chờ đợi những nốt đàn đầu tiên. Cuộc đời họ đau buồn. Cuộc đời tôi không lối thoát. Nào đâu sân khấu đẹp đẽ với trăm vạn ánh đèn màu và áo xiêm rực rỡ, phong cảnh

hương xa, lâu đài xứ lạ, hoàng tử khô ngô, người hùng hiên ngang lẫm liệt ? Nào đâu những chuyện tình tuyệt vời, diễm ảo ? Những ước mơ, hi vọng của tôi...

Chỉ có tiếng ca uất nghẹn trong đêm đen, đối lấy những đồng tiền rách nát, dơ dáy nhưng căng căng phồng những ước mơ hão huyền.

Đột nhiên, tôi nghe lạnh buốt sống lưng với ý nghĩ má tôi, cậu Năm, tôi, những bá tánh đang nuôi những giấc mộng điên rồ kia, là đàn kiến đang cuống quýt hải hùng chạy tứ tung trên bờ vực thẳm. Hôm qua, tôi nghe má bàn với cậu sẽ về Bến Tre mua ghe lớn, xin vào quốc doanh đánh cá với người em ruột của cậu. Đánh cá vài chuyến cho quen lại với sông nước, chờ ngày biển lặng sẽ dong thẳng ra khơi trốn đi. Không phải vì má và cậu đã dư vốn mà chính vì xóm Chiểu quá nhiều đổi thay.

Anh Ba Kiểu bị khai trừ khỏi đảng và ra khỏi ban lãnh đạo đoàn hát Đồng Phước. Người thay thế anh nghe đâu còn "ghê gớm" sắt thép hơn anh hồi mới đến nữa. Trong đoàn đã có vài người lên đường đi học tập. Chú Ba Xanh cũng bị cảnh cáo mấy lần. Điều chắc chắn sau cùng là dãy trại cũng như những căn nhà sàn lụp xụp gỗ mục hai bên sông sẽ bị giải thể, suốt từ hai bên cầu cho đến tận xóm Vựa Mía.

Đám công an được cậu Năm nuôi bấy lâu nay cũng bị thay thế, bị đuổi đi hay trốn mất khi thằng cha trung ứ công an bị bắt và bị nhà nước tịch thu cái tiệm chui chuyen môn mua bán đổi chác xe gắn máy lấy đại (tức là quản lí giùm) nhân dân.

Cậu tươi cười :

- Sửa soạn kĩ nghen con, ca bữa chót cho ngọt. Cậu cháu mình giã biệt khán thính giả thân yêu. Về dưới quê mình chuẩn bị ra đi. Nội năm nay là cha con đoàn tụ. Ra khỏi cái đất nước rách nát, khốn khổ và đầy quỷ dữ này, tương lai con sẽ khá hơn. Cậu nghe lén ra dô phản động hải ngoại hoài, đám nghệ sĩ mình vẫn sống được, vẫn còn tiếng hát lời ca...ý cha, bỏ bà con trong gánh ở lại...bơ vợ, cậu buồn hết sức, nhưng...Thôi, vái Phật Trời, vái Cô, vái Tổ, cho cậu cháu mình qua trót lọt đêm nay.

Đêm nay, trời khuya gió nhẹ, mùi nhang thơm ngát. Xóm trại đã yên giấc, chìm trong bóng tối. Đám thanh niên gác xóm tụ tập đá banh ngoài đường cái cũng đã vào hết trong trạm gác, nằm ngủ sấp lợp trên nền gạch, nên tôi không còn nghe vẳng tiếng cười đùa, ca hát.

Cậu Năm đưa nhẹ tiếng đàn tranh Lý con sáo. Tôi đứng lên, lắc lắc đầu cho mái tóc xo bung ra. Má tôi vuốt vai, sờ soạng mặt tôi trong bóng tối, thì thầm :

- Cần thận nghen con. Cây cầu mục quá trời...Con ca ít thôi, để dành sức cho ngày mai. Sáng mình đi sớm. Má đã lo xong đồ đạc, hành lí.

Cậu Năm bỏ đàn tranh, nhảy qua Tây ban cầm. Thong thả, chờ đợi. Ngồi ở đầu cầu mục, chân buông lỏng, day lưng về phía tiếng đàn, tôi soi mói nhìn vào đêm, cố tìm ra những đe dọa vô hình. Dưới chân lớp sinh như cao hơn, đưa mùi hôi vấy hăm. Côn trùng bắt đầu rên rì. Tôi ngón ngang tơ vò, buồn vui lẫn lộn. Nhớ đến đôi mắt đen buồn của má, hai bàn tay trắng mềm thon thả xa xưa giờ đây chai cứng sần sùi trên mặt tôi. Đến cậu Năm, đến ngày mai. Ngày mai nào ? Cậu Năm dạo đàn bài hát ưa chuộng của người vượt biên thuở ấy. *Hồ ơi giọng hát thiên thu, suối nguồn in dấu, chiều mưa ngang đầu ...Chiều nay có thuyền viễn xứ nhổ neo lên đường*

Không có trong "mục lục" của cô nhưng cậu cháu chúng tôi chiều nay bỗng ăn khớp không ngờ. Tôi gửi má *Bông hồng cài áo*, tặng cậu *Sân khấu về khuya* :

*...đuốc sân khấu soi thấu lòng nhau từng nét cảm thông mờ đậm...Cánh màn nhung huyền ảo đã từng mở ra biết bao nhiêu mùi vị tâm tình...Thôi đừng nói nữa (...) ý muốn thiết tha là chăm sóc chu đáo buổi diễn cuối cùng của tôi ngày mà tôi phải thu xếp hành trang vĩnh viễn giã từ sân khấu, tôi muốn đưa nắm tay gửi lời chào biết ơn khán giả tri âm đã mấy mươi năm ái mộ, nhưng ý muốn ấy đã hỏng, tôi phải cam lòng kết thúc đời tôi..*

Tiếng đàn đêm của cậu bỗng bấn loạn, chao đảo. Tôi hồi hận, không thể *đi đến tận cùng của tuyệt vọng*, bèn vội vã quay về tuồng tích cũ. *Tiếng trống Mê Linh. Chiếc quạt trăm hương*. Như chấp tay cúi đầu chào lần cuối. Xóm nhỏ, trại buồn....

Chợt tiếng đàn cậu Năm im bật. Có tiếng quát tháo, tiếng chân thành thịch trên đất, tiếng chân rầm rập không gượng nhẹ trên những tấm ván nhà sàn. Ành đèn pin loang loáng xẻ ngang dọc bóng đêm. Mồ hôi vả ướt lưng, ướt trán, tôi lạnh buốt dọc xương sống. Tôi đứng lên. Tiếng cậu Năm la hét trong tiếng người thở hổn hển, những thân thể giằng nhau lẫn lộn, huỳnh huỵch vang rõ trong đêm tịch mịch :

- Cha nội chạy đằng trời ! Tưởng "thầy" Năm mình giỏi bói bài, "thầy" phải biết bừa tay Tổ trác!
- Ngân ơi ! Chạy đi con !
- Tụi bây ra ngoài bãi Mía, bắt đồng đảng " thầy " cho tao !
- Con chạy vô xóm Cầu Mới, chạy đi con đi ! Con...
- Đứng yên, ai chạy là bắn bỏ !

Tiếng hét của cậu ăng ặc vướng lại trong cổ họng, tức tưởi khiến tôi choàng tỉnh, giật mình chạy đi. Những tấm ván nhỏ gập ghềnh than khóc dưới chân tôi. Gió vù vù hai bên tai. Tôi lao mình về phía trước trong bóng đêm dày đặc. Đôi chân muốn bay nhanh hơn định mệnh. Con tim thành thịch nhảy ra khỏi lồng ngực, lồi đôi mắt nhìn

thấy ba má sóng đôi vui vẻ dưới sân khấu nhìn lên tôi bằng ánh mắt đèn màu và kìa, Kha hấp háy cười tròn tay dang chờ đón. Và một mảnh ván ma vương nào gãy vụn dưới chân tôi. Trong một tích tắc thân hình tôi chơi vơi, nhẹ tênh trong khoảng không. Trước khi rơi xuống lớp bùn sinh và rác rến, bã mía đang hoá kiếp. Phải gượng dậy, tôi khó nhọc rút chân ra khỏi những nhầy nhựa ghê tởm. Tiếp tục chạy, phải tiếp tục. Tôi chạy vọt và khó khăn trong lớp bùn sinh dày đặc. Phải vượt thoát khỏi nơi này, phải ra ngoài bàn tay khắc nghiệt của lũ người kia, phải bay về phía ba tôi, về phía chân trời sáng đẹp, nơi cậu Năm hứa hẹn. Ừ, nơi ấy, đèn sáng, những ống kính hướng về sân khấu. Những ánh đèn đủ mọi màu chói chang. Tôi sẽ áo xiêm lộng lẫy rơi nước mắt khóc chuyện tình dang dở. Tôi u sầu làm Phà Ca, đóng vai cô dâu giả, đón đau tim về rừng núi cũ...Tôi làm Giáng Hương đạo diễn một màn giả biệt sân khấu sau cùng...Tôi sẽ cúi chào sung sướng trong tiếng vỗ tay không dứt, tôi sẽ khóc vui sau tấm màn nhung, áp mặt vào vai má, nghe bàn tay má vuốt ve mái tóc tôi, lau phấn son trên mặt tôi và dứt tôi ăn những miếng chè ngọt lịm...

Tôi cố chạy về phía ánh đèn leo lét ở xóm trong. Đầu, vai tôi va vào những cây cột chống sàn nhà đau điếng. Phía trên, những ngôi nhà lục tục thức giấc, càu nhàu. Có ai cứu tôi không ? Có ai cho tôi đôi tay nguyên vẹn, đôi chân rắn chắc ? Ai gắn cho tôi đôi cánh để bay bổng lên trên kia. Có ai không ?

Ra khỏi đám nhà sàn, trước mặt tôi là con sông rộng tiếng từng luồng chảy nhẹ, thoang thoang mùi nước, phía bên phải, những khối đen mờ ảo. Dường như là doi đất nhỏ nhô ra cuối xóm Vựa Mía, một bãi rác thứ hai của các xóm ven sông. Thứ rác đã được chặt lượ, bị lũ trẻ chê bai, thứ rác rưởi hạng bét đã bị bươi móc đến tận cùng nên không còn ai dòm ngó đến nữa. Nhưng phía sau doi đất ấy, bắt đầu một xóm khác. Một chút nữa thôi, tôi sẽ thoát ! Đêm dường như sáng ra ở phía trước, kêu gọi. Tôi dẫn bước, nhưng vấp chân, ngã sắp xuống. Đầu đập xuống một khối mềm nhũn. Tôi co gối, gượng dậy, mặt kề sát khối bầy nhầy hôi thối. Đôi mắt tôi nhìn gần đến nỗi sắp chạm đôi hốc mắt to đen sâu hơn cả bóng tối vây quanh tôi và hốc mũi còn dính chút thịt da bùng nhùng đen xám. Hàm răng dài những chiếc răng nhe ra cười với tôi, đôi gò má một bên lửng lơ vài sợi thịt đang thối rữa, bên kia trơ xương trắng nhờ nhờ. Trong một khoảnh khắc ánh chớp trí nhớ loé lên khuôn mặt người đàn ông

tự tử mấy tháng trước. Tiếng hét tôi xé đứt bóng đêm. Tôi gào lên như điên. Như đại.  
âm thanh hãi hùng vô vọng. Má ơi ! Má ơi !  
Xóm bên có tiếng lao xao, ánh đèn loang loáng. Hải đăng nào cho thuyền lạc trong  
đêm ? Hào quang cứu rỗi hay sấm sét sau cùng ?

**Phan Thị Trọng Tuyến**  
1985

**Nguồn:** [http://amvc.free.fr/Damvc/GioiThieu/PhanThiTrongTuyen/phan\\_thi\\_trong\\_tuyen-bong\\_dem\\_cuoi\\_cung.htm](http://amvc.free.fr/Damvc/GioiThieu/PhanThiTrongTuyen/phan_thi_trong_tuyen-bong_dem_cuoi_cung.htm)

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)